

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

ngân
Phan Kim Ngân

ngân
Nguyễn Thị Kim Ngân

ph
Nguyễn Thị Huệ
Phan Văn Sơn

Môn học: Toán ứng dụng A (22203304)

Ngày thi: 27/01/2026

Giờ thi: 7g30

Phòng thi: D6-36

Số SV có mặt: 29..

Số bài thi: 29..

Số tờ giấy thi: 29..

STT	Mã SV	Họ và Tên	Bảo	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2125030245	Ngô Công Gia	Bảo	18/04/2007	CCQ2503G	004	<i>[Signature]</i>	8.8	1.2	4.5	
2	2125180102	Nguyễn Thanh	Cảnh	30/12/2007	CCQ2518C	001	<i>[Signature]</i>	8.2	2.0	4.5	
3	2125030272	Nguyễn Kim Hải	Đặng	21/05/2007	CCQ2503G	002	<i>[Signature]</i>	6.7	8.8	7.9	
4	2125180104	Võ Thành	Danh	10/06/2007	CCQ2518C	003	<i>[Signature]</i>	7.0	6.3	6.6	
5	2125180081	Bùi Tấn	Đạt	08/08/2007	CCQ2518C	004	<i>[Signature]</i>	9.1	5.3	6.8	
6	2125030250	Luân Thành	Đạt	22/04/2007	CCQ2503G	001	<i>[Signature]</i>	7.3	5.8	6.3	
7	2125180110	Nguyễn Thành	Đạt	30/10/2007	CCQ2518C	002	<i>[Signature]</i>	10.0	5.0	7.0	
8	2125180111	Nguyễn Thành	Đạt	31/10/2007	CCQ2518C	003	<i>[Signature]</i>	9.9	6.3	7.8	
9	2125180090	Trần Huỳnh Thanh	Dương	02/02/2007	CCQ2518C	004	<i>[Signature]</i>	9.8	6.8	7.9	
10	2122170557	Huỳnh Thái	Duy	23/09/2004	CCQ2217N			0.0			
11	2125030242	La Ngọc	Duy	17/02/2007	CCQ2503G	004	<i>[Signature]</i>	9.4	2.3	5.1	
12	2125180108	Nguyễn Trương Đức	Duy	26/01/2007	CCQ2518C			0.0			
13	2125030258	Phạm Ngọc	Duy	08/02/2007	CCQ2503G	002	<i>[Signature]</i>	9.6	2.8	5.5	
14	2125030231	Trịnh Văn	Duy	12/01/2007	CCQ2503G			0.0			
15	2125030269	Nguyễn Tấn	Hào	19/10/2007	CCQ2503G	004	<i>[Signature]</i>	10.0	5.0	7.0	
16	2125180084	Trần Hồng Thiên	Hào	27/08/2007	CCQ2518C	003	<i>[Signature]</i>	9.8	4.0	6.3	
17	2125030241	Hứa Trung	Hiếu	16/01/2007	CCQ2503G			0.0			
18	2125030254	Nguyễn Huỳnh Trung	Hiếu	21/07/2007	CCQ2503G	001	<i>[Signature]</i>	4.3	5.0	4.8	
19	2125030263	Lê Huy	Hoàn	03/10/2005	CCQ2503G	002	<i>[Signature]</i>	10.0	3.8	6.2	
20	2125030235	Nguyễn Ngọc	Hội	15/05/2006	CCQ2503G	003	<i>[Signature]</i>	9.9	4.3	6.5	
21	2125180072	Hồ Ngọc	Hưng	28/06/2007	CCQ2518C			2.2			
22	2125030243	Nguyễn Ngọc	Hưng	04/11/2007	CCQ2503G	004	<i>[Signature]</i>	7.8	6.8	7.1	
23	2125180116	Nguyễn Minh	Hường	16/06/2007	CCQ2518C			0.0			
24	2125030255	Hoàng Đức	Huy	06/12/2006	CCQ2503G	003	<i>[Signature]</i>	7.0	7.0	7.0	<i>[Signature]</i>
25	2125030232	Lê	Huy	16/10/2007	CCQ2503G	004	<i>[Signature]</i>	4.6	4.8	4.8	
26	2125030249	Lê Thái	Huy	30/11/2007	CCQ2503G			6.9			
27	2125180079	Lê Trọng	Huy	17/12/2007	CCQ2518C			0.5			
28	2125030253	Ngô Thọ	Huy	16/03/2006	CCQ2503G	003	<i>[Signature]</i>	6.8	4.0	5.1	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G.Viên chấm thi 1

G.Viên chấm thi 2

Môn học: Toán ứng dụng A (22203304)

Ngày thi: 27/01/2026

Giờ thi: 7g30

Phòng thi: D6-36

Số SV có mặt: 29...

Số bài thi: 29...

Số tờ giấy thi: 29...

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2122110143	Võ Văn	Huy	03/02/2004	CCQ2211D			0.0			
30	2125180087	Trần Hồng	Kha	26/01/2007	CCQ2518C	001	kh	9.0	5.0	6.6	
31	2125180091	Võ Quang	Khải	09/09/2007	CCQ2518C	004	kh	10.0	4.3	6.6	
32	2125180097	Ngô Phước	Khang	15/06/2007	CCQ2518C	003	ph	10.0	4.7	6.8	
33	2125180089	Trần Phan Đông	Khang	27/01/2007	CCQ2518C	002	ph	2.9	3.8	3.4	
34	2125030246	Kinh Quốc	Khánh	26/11/2007	CCQ2503G	001	kh	6.9	8.7	8.0	
35	2125180082	Lê Minh	Khánh	13/04/2007	CCQ2518C	004	kh	8.4	3.3	5.3	
36	2125180085	Lê Quốc	Khánh	28/04/2007	CCQ2518C	003	kh	10.0	7.7	8.6	
37	2123170430	Nguyễn Duy	Khánh	04/11/2005	CCQ2317M			0.0			
38	2125030268	Nguyễn Vi	Khiêm	27/12/2004	CCQ2503G			0.0			
39	2125180101	Trần Đăng	Khoa	31/01/2007	CCQ2518C	002	kh	3.4	2.7	3.0	
40	2125180107	Nguyễn Đình	Khôi	29/01/2007	CCQ2518C	003	kh	10.0	3.8	6.2	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ I (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Toán ứng dụng A (22203304)

Ngày thi: 27/01/2026

Giờ thi: 7g30

Phòng thi: A301

Số SV có mặt: 34

Số bài thi: 34

Số tờ giấy thi: 34

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2125180077	Đặng Trung	Kiên	12/06/2007	CCQ2518C	004	Kiên	10.0	7.0	8.2	
2	2125180112	Nguyễn Anh	Kiệt	28/08/2006	CCQ2518C			0.0			
3	2125180093	Nguyễn Văn	Kiệt	26/03/2007	CCQ2518C	002	Ng	5.4	2.8	3.8	
4	2125030259	Võ Văn	Kỳ	21/08/2007	CCQ2503G			0.0			
5	2125180109	Hoàng Gia	Long	06/11/2007	CCQ2518C	001		9.0	6.3	7.4	
6	2125030233	Huỳnh Trọng	Luật	09/01/2007	CCQ2503G	003	Luật	8.1	4.8	6.1	
7	2125180099	Huỳnh Đức	Minh	31/07/2007	CCQ2518C	002	minh	10.0	7.3	8.4	
8	2125180100	Lương Công	Nam	08/12/2007	CCQ2518C	001	Nam	9.5	6.3	7.6	
9	2125030239	Nguyễn Lê Thành	Nam	07/12/2007	CCQ2503G			0.6			
10	2123050141	Vũ Xuân	Nguyên	16/11/2005	CCQ2305D			7.5			
11	2125030234	Huỳnh Long	Nhật	03/07/2007	CCQ2503G	002	Nhật	9.6	5.8	7.3	
12	2125030252	Phan Minh	Nhật	12/12/2000	CCQ2503G	001	Nhật	10.0	9.3	9.6	
13	2125030262	Phan Văn	Nhôi	07/06/2007	CCQ2503G			0.0			
14	2125030267	Nguyễn Hoàng	Nhu	18/05/2007	CCQ2503G	003	nhu	9.8	4.8	6.8	
15	2125030237	Bùi Công	Phát	25/04/2007	CCQ2503G	002	Phat	5.2	6.3	5.9	
16	2125180092	Hồ Trọng	Phát	06/03/2007	CCQ2518C	001	Phat	9.9	2.8	5.6	
17	2125180106	Nguyễn Huỳnh Tấn	Phát	19/03/2007	CCQ2518C	004	Phat	9.3	2.3	5.1	
18	2125030257	Trần Tấn	Phát	19/12/2007	CCQ2503G	003	Phat	7.5	3.0	4.8	
19	2125030248	Nguyễn Văn	Phòng	29/11/2007	CCQ2503G	002	Phòng	7.4	5.3	6.1	
20	2125030264	Nguyễn Hồng Minh	Quân	11/07/2007	CCQ2503G	001	Quân	5.6	5.8	5.8	
21	2125180078	Nguyễn Thanh	Sĩ	11/04/2007	CCQ2518C	004	Thi Sĩ	9.9	6.0	7.6	
22	2125030256	Văn Tấn	Sinh	01/09/2007	CCQ2503G	009	Sinh	8.0	4.0	5.6	
23	2125180095	Nguyễn Thái	Sơn	28/01/2007	CCQ2518C	002	Son	7.7	5.3	6.3	
24	2125180076	Nguyễn Trọng Nam	Sơn	06/07/2006	CCQ2518C	001	Son	7.6	2.3	4.4	
25	2125030261	Huỳnh Võ Tuấn	Tài	23/12/2007	CCQ2503G	004	Tai	9.9	4.3	6.5	
26	2125180083	Nguyễn Minh	Tân	02/11/2007	CCQ2518C	003	Tan	10.0	7.3	8.4	
27	2125030105	Nguyễn Thành	Tây	29/05/2007	CCQ2503G	002	Tay	10.0	6.0	7.6	
28	2125180103	Cao Hoàng	Thái	07/02/2007	CCQ2518C	004	Thai	9.4	5.8	7.2	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

NT Ph *N.T.T.T* *Trần Văn Sơn*

Môn học: Toán ứng dụng A (22203304)

Ngày thi: 27/01/2026

Giờ thi: 7g30

Phòng thi: A301

Số SV có mặt: *34*
Số bài thi: *34*
Số tờ giấy thi: *34*

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2125030236	Nguyễn Phong	Thắng	22/01/2007	CCQ2503G	<i>004</i>	<i>Thắng</i>	9.1	<i>6.0</i>	<i>7.2</i>	
30	2125030119	Nguyễn Đức	Thịnh	02/08/2007	CCQ2503G	<i>003</i>	<i>Thịnh</i>	10.0	<i>5.8</i>	<i>7.4</i>	
31	2125180086	Huỳnh Minh	Tiến	30/10/2007	CCQ2518C	<i>002</i>	<i>Minh</i>	10.0	<i>7.3</i>	<i>8.4</i>	
32	2125180105	Nguyễn Đức	Trọng	06/06/2007	CCQ2518C	<i>001</i>	<i>Trọng</i>	4.5	<i>4.8</i>	<i>4.6</i>	
33	2125030260	Huỳnh Mạnh	Trường	25/01/2007	CCQ2503G	<i>004</i>	<i>Trường</i>	7.6	<i>2.0</i>	<i>4.2</i>	
34	2123030179	Nguyễn Nhật	Trường	23/05/2005	CCQ2303E	<i>003</i>	<i>Trường</i>	7.5	<i>4.8</i>	<i>5.8</i>	
35	2125030240	Huỳnh Anh	Tú	07/12/2007	CCQ2503G	<i>002</i>	<i>Tú</i>	8.6	<i>6.0</i>	<i>7.0</i>	
36	2125180088	Lê Anh	Tuấn	03/05/2007	CCQ2518C	<i>001</i>	<i>Tuấn</i>	10.0	<i>4.3</i>	<i>6.6</i>	
37	2125180094	Nguyễn Anh	Tuấn	07/12/2007	CCQ2518C	<i>004</i>	<i>Tuấn</i>	9.4	<i>6.0</i>	<i>7.4</i>	
38	2125180098	Nguyễn Quốc	Việt	20/04/2007	CCQ2518C	<i>003</i>	<i>Việt</i>	9.3	<i>6.3</i>	<i>7.5</i>	
39	2125030238	Nguyễn Văn	Việt	10/12/2007	CCQ2503G			8.1			
40	2125030280	Trần Phạm Anh	Vũ	07/10/2007	CCQ2503G	<i>001</i>	<i>Vũ</i>	4.1	<i>4.0</i>	<i>4.0</i>	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viễn chấm thi 1 G.Viễn chấm thi 2

Môn học: Toán ứng dụng A (22203308)

Ngày thi: 27/01/2026

Giờ thi: 7g30

Phòng thi: D7-38

Số SV có mặt: 31

Số bài thi: 31

Số tờ giấy thi: 31

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2125150025	Huỳnh Võ Hoàng Ân	13/03/2007	CCQ2515A	004		9.5	4.7	6.6	
2	2125150063	Nguyễn Thiên Ân	24/05/2007	CCQ2515B	001		9.5	4.7	6.6	
3	2125150035	Dương Thiên Bảo	18/07/2007	CCQ2515A			0.0			
4	2125150034	Ngô Lê Gia Bảo	21/10/2007	CCQ2515A	003		8.5	7.7	8.0	
5	2125150107	Trần Gia Bảo	28/11/2007	CCQ2515A	004		7.3	8.7	8.1	
6	2125150001	Trần Phan Thiên Bảo	19/12/2007	CCQ2515A	001		6.6	9.0	8.0	
7	2125150062	Dương Ngọc Cương	29/04/2007	CCQ2515B	002		9.5	7.3	8.2	
8	2125150068	Lê Đình Cương	28/12/2007	CCQ2515B	003		7.3	6.3	6.7	
9	2125150033	Đinh Mạnh Cường	11/10/2007	CCQ2515A	004		9.5	3.7	6.0	
10	2125150028	Nguyễn Ngọc Danh	26/10/2007	CCQ2515A	001		9.3	7.0	7.9	
11	2125150026	Nguyễn Thành Đạt	28/06/2007	CCQ2515A	002		9.5	5.7	7.2	
12	2125150021	Phạm Huỳnh Anh Đạt	03/03/2007	CCQ2515A	003		9.9	8.3	8.9	
13	2125150041	Phạm Tiến Đạt	22/09/2007	CCQ2515B			0.0			
14	2125150018	Lê Quang Diệu	01/03/2007	CCQ2515A	001		9.6	9.0	9.2	
15	2125150005	La Kim Đình	21/09/2007	CCQ2515A	002		9.5	9.7	9.6	
16	2125150040	Phan Hữu Định	15/10/2007	CCQ2515B	003		9.8	7.3	8.3	
17	2125150066	Nguyễn Hữu Đông	08/10/2007	CCQ2515B	001		0.0			
18	2125150002	Trần Hải Đông	03/09/2007	CCQ2515A	001		10.0	10	10	
19	2125150119	Đặng Xuân Dương	07/05/2007	CCQ2515B	002		9.3	9.7	9.5	
20	2125150161	Phạm Khánh Duy	16/09/2007	CCQ2515A	003		8.8	8.0	8.3	
21	2125150012	Vũ Ngọc Duy	26/06/2007	CCQ2515A			1.9			
22	2125150037	Hoàng Đức Hiệp	19/05/2007	CCQ2515B	001		9.3	9.0	9.1	
23	2125150110	Nguyễn Văn Hiếu	06/07/2007	CCQ2515A	002		9.8	9.3	9.5	
24	2125150006	Phạm Huy Hoàng	27/07/2006	CCQ2515A	003		9.0	6.7	7.6	
25	2125150046	Nguyễn Khánh Hưng	24/03/2002	CCQ2515B	004		8.4	5.7	6.8	
26	2125150108	Nguyễn Công Huy	02/10/2007	CCQ2515A	001		10.0	9.7	9.8	
27	2125150120	Ngô Anh Bảo Khang	05/11/2007	CCQ2515B	002		9.5	8.7	9.0	
28	2125150163	Nguyễn Đình Phú Khang	13/07/2007	CCQ2515B			0.0			

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Toán ứng dụng A (22203308)

Ngày thi: 27/01/2026

Giờ thi: 7g30

Phòng thi: D7-38

Số SV có mặt: 31

Số bài thi: 31

Số tờ giấy thi: 31

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2125150009	Nguyễn Phúc Gia	Khang	23/07/2007	CCQ2515A	004	Khang	6.3	1.7	3.5	
30	2125150052	Phạm Thái	Khang	18/07/2007	CCQ2515B			7.5			
31	2125150057	Trần Anh	Khang	02/04/2007	CCQ2515B	001	Khang	8.8	9.0	8.9	
32	2125150059	Trần Đình	Khiêm	06/10/2006	CCQ2515B	002	Khiêm	7.9	8.3	8.1	
33	2125150048	Hoàng Diên	Khoa	22/02/2007	CCQ2515B	002	Khoa	9.6	4.3	6.4	
34	2125150164	Huỳnh Anh	Khôi	08/04/2007	CCQ2515B	003	Khôi	7.0	7.0	7.0	
35	2125150067	Trịnh Đình Hiếu	Kiên	18/09/2007	CCQ2515B			9.5			
36	2125150038	Mai Quốc	Kiệt	22/02/2007	CCQ2515B	001	Kiệt	9.3	8.7	8.9	
37	2125150058	Trần Anh	Kiệt	16/11/2006	CCQ2515B			0.0			
38	2125150044	Hồ Gia	Long	29/10/2007	CCQ2515B			0.0			
39	2125150065	Lầu Đông	Minh	31/12/2007	CCQ2515B	004	Minh	9.3	7.0	7.9	
40	2125150043	Huỳnh Văn	Nghi	16/05/2007	CCQ2515B	001	Nghi	9.3	8.7	8.9	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

(Handwritten signatures and names of examiners)

Môn học: Toán ứng dụng A (22203308)

Ngày thi: 27/01/2026

Giờ thi: 7g30

Phòng thi: A206

Số SV có mặt: 34

Số bài thi: 34

Số tờ giấy thi: 34

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2125150050	Trần Huỳnh Phúc	Nguyên	27/12/2007	CCQ2515B	001	<i>(Signature)</i>	9.3	2-3		
2	2125150049	Đinh Trọng	Nhân	11/11/2007	CCQ2515B	002	<i>(Signature)</i>	10.0	4-3		
3	2125150162	Nguyễn Lâm	Nhật	07/09/2007	CCQ2515A			3.5			
4	2125150070	Phạm Quốc	Nhật	25/12/2007	CCQ2515B	004	<i>(Signature)</i>	8.0	8-3		
5	2125150064	Võ Thành	Phát	04/04/2007	CCQ2515B	001	<i>(Signature)</i>	8.1	8-3		
6	2125150060	Nguyễn Chí	Phi	19/06/2007	CCQ2515B			0.0			
7	2123060002	Hồ Hoàng	Phúc	12/03/2005	CCQ2306A	003	<i>(Signature)</i>	7.6	6-3		
8	2125150045	Nguyễn Quốc	Phương	18/11/2007	CCQ2515B	004	<i>(Signature)</i>	8.6	5-0		
9	2125150109	Đặng Minh	Quân	15/08/2007	CCQ2515A	001	<i>(Signature)</i>	9.3	2-3		
10	2125150015	Lê Minh	Quân	05/09/2007	CCQ2515A	002	<i>(Signature)</i>	8.3	4-3		
11	2125150053	Trần Minh	Quân	27/08/2007	CCQ2515B	003	<i>(Signature)</i>	7.5	4-0		
12	2125150019	Lê Phú	Quý	30/07/2007	CCQ2515A	004	<i>(Signature)</i>	7.5	7-7		
13	2125150056	Đàm Quang	Quyết	12/02/2007	CCQ2515B	001	<i>(Signature)</i>	9.0	6-3		
14	2125150003	Lê Thành	Sang	06/05/2007	CCQ2515A	002	<i>(Signature)</i>	9.8	7-7		
15	2125150022	Lê Trung	Sang	07/01/2007	CCQ2515A			0.0			
16	2125150061	Phạm Văn	Sang	07/11/2007	CCQ2515B	004	<i>(Signature)</i>	9.1	6-3		
17	2125150010	Phùng Nguyễn	Son	23/11/2007	CCQ2515A	001	<i>(Signature)</i>	9.3	7-3		
18	2125150023	Nguyễn Thế	Son	23/08/2007	CCQ2515A	002	<i>(Signature)</i>	8.0	6-7		
19	2125150116	Trần Hữu	Tài	08/11/2007	CCQ2515B	003	<i>(Signature)</i>	9.3	8-3		
20	2125150014	Trần Đình	Tân	13/02/2007	CCQ2515A			0.0			
21	2125150020	Nguyễn Minh	Thắng	18/03/2007	CCQ2515A	001	<i>(Signature)</i>	9.3	7-3		
22	2125150054	Nguyễn Đình	Thịnh	28/03/2004	CCQ2515B	002	<i>(Signature)</i>	8.5	7-3		
23	2125150039	Vũ Hữu	Thọ	27/09/2006	CCQ2515B	003	<i>(Signature)</i>	6.8	3-3		
24	2125150051	Phạm Ngọc	Thông	02/10/2007	CCQ2515B	004	<i>(Signature)</i>	9.5	5-3		
25	2125150030	Bùi Minh	Thuận	22/05/2007	CCQ2515A	001	<i>(Signature)</i>	9.5	4-7		
26	2125150047	Trần Công	Thực	30/09/2007	CCQ2515B	002	<i>(Signature)</i>	8.8	3-7		
27	2125150007	Phạm Thanh	Tiến	13/10/2007	CCQ2515A	003	<i>(Signature)</i>	9.0	8-0		
28	2125150008	Nguyễn Thanh	Toàn	03/06/2007	CCQ2515A	004	<i>(Signature)</i>	9.8	7-3		

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Toán ứng dụng A (22203308)

Ngày thi: 27/01/2026

Giờ thi: 7g30

Phòng thi: A206

Số SV có mặt: 34

Số bài thi: 34

Số tờ giấy thi: 34

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2125150055	Hồ Võ Ninh	Trí	17/06/2007	CCQ2515B	001	TM	9.0	7.7		
30	2125150004	Nguyễn Hữu	Trí	19/01/2007	CCQ2515A	002	TH	6.8	7.7		
31	2125150031	Phạm Nguyên Minh	Trí	24/02/2007	CCQ2515A	003	TH	10.0	5.3		
32	2125150016	Trần Quốc	Triệu	02/12/2007	CCQ2515A	004	TH	8.9	4.7		
33	2125150027	Phạm Đức	Trọng	13/12/2007	CCQ2515A	004	TH	9.6	6.7		
34	2125150029	Nguyễn Văn Hữu	Trung	08/03/2007	CCQ2515A	007	TH	9.0	7.0		
35	2125150036	Trần Văn	Trường	27/06/2007	CCQ2515B			0.0			
36	2125150013	Trương Anh	Tuấn	07/02/2007	CCQ2515A	003	TH	9.0	4.3		
37	2125150106	Ngô Đàm Duy	Trường	22/01/2007	CCQ2515A			0.0			
38	2125150117	Nguyễn Thanh	Vàng	15/05/2007	CCQ2515B	001	TH	9.0	6.3		
39	2125150032	Phan Văn	Vinh	27/01/2007	CCQ2515A	002	TH	8.5	6.7		
40	2125150069	Lê Vinh Tuấn	Vũ	08/04/2007	CCQ2515B	003	TH	9.3	7.7		

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Toán ứng dụng A (22203309)

Ngày thi: 27/01/2026

Giờ thi: 7g30

Phòng thi: D7-39

Số SV có mặt: 32.

Số bài thi: ...32...

Số tờ giấy thi: 32.

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2125180043	Nguyễn Bảo	Bảo	13/02/2007	CCQ2518B	003 Bảo	8.3	6,3	7,1	
2	2125180032	Nguyễn Võ Chí	Bảo	16/11/2007	CCQ2518A	007 Bảo	7.4	5,7	6,4	
3	2125180033	Phan Tấn	Bảo	05/10/2007	CCQ2518A		0.0			
4	2125180009	Hà Văn	Bình	26/10/2003	CCQ2518A	004 Bình	9.2	8,7	8,9	
5	2125180011	Trần Đình	Bình	11/07/2007	CCQ2518A	003 Bình	6.3	7,0	6,7	
6	2125180042	Tạ Quốc	Đại	14/03/2007	CCQ2518B	002 Đại	4.6	8,7	7,1	
7	2125180049	Nguyễn Thành	Danh	10/12/2007	CCQ2518B	001 Danh	7.7	8,3	8,1	
8	2125180022	Nguyễn Quốc	Đạt	06/08/2007	CCQ2518A	001 Đạt	7.9	9,0	8,6	
9	2125180047	Trần Tiến	Đạt	17/12/2007	CCQ2518B	002 Đạt	7.0	6,3	6,6	
10	2125180006	Vô Tấn	Đạt	19/02/2007	CCQ2518A	003 Tấn	7.6	7,0	7,2	
11	2125180122	Trần Ý	Đô	26/06/2002	CCQ2518A	004 Đô	7.1	6,7	6,9	
12	2125180053	Nguyễn Huỳnh	Đức	05/02/2007	CCQ2518B	001 Đức	7.1	7,3	7,2	
13	2125180018	Trần Văn	Đức	20/11/2007	CCQ2518A	002 Đức	7.3	7,3	7,3	
14	2125180019	Hồ Minh	Duy	07/08/2007	CCQ2518A	003 Duy	6.8	7,3	7,1	
15	2125180026	Hồ Quang	Duy	30/03/2007	CCQ2518A	004 Duy	6.3	8,3	7,5	
16	2120140142	Trần Văn	Giàu	10/03/1999	CCQ2011E		2.5			
17	2125180055	Trần Nhật	Hào	02/03/2005	CCQ2518B	001 Hào	6.4	5,7	6,6	
18	2125180114	Nguyễn Quang	Hùng	20/11/2007	CCQ2518B	004 Hùng	6.0	8,3	7,4	
19	2125180008	Huỳnh Duy	Hưng	11/02/2007	CCQ2518A	003 Hưng	6.4	6,3	6,3	
20	2125180046	Nguyễn Hữu	Hưng	19/10/2007	CCQ2518B		0.0			
21	2125180031	Trần Quốc	Hữu	03/08/2006	CCQ2518A	001 Hữu	7.8	5,3	6,3	
22	2125180014	Nguyễn Đình Đức	Huy	24/12/2006	CCQ2518A	004 Đức	6.7	7,7	7,3	
23	2125180070	Nguyễn Khánh	Huy	15/04/2007	CCQ2518B	003 Khánh	6.1	5,3	5,6	
24	2125180051	Trần Quốc	Huy	24/11/2007	CCQ2518B	002 Huy	7.6	5,3	6,2	
25	2125180036	Bùi Trí	Khang	07/09/2006	CCQ2518B		3.5			
26	2125180001	Huỳnh Tấn	Khang	26/01/2006	CCQ2518A	002 Khang	6.4	8,0	7,4	
27	2125180060	Trần Anh	Khoa	11/08/2007	CCQ2518B		0.0			
28	2125180044	Nguyễn Phạm Lê	Kiên	06/06/2007	CCQ2518B	002 Kiên	7.4	7,3	7,3	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Nguyễn Đỗ Quang Huy *Nguyễn Thị Thu Hà* *Nguyễn Đức Sang* *Nguyễn Thị Huệ*

Môn học: Toán ứng dụng A (22203309)

Ngày thi: 27/01/2026

Giờ thi: 7g30

Phòng thi: D7-39

Số SV có mặt: 32
Số bài thi: 32
Số tờ giấy thi: 32

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2125180023	Kiên Tuấn	Kiệt	28/05/2007	CCQ2518A			0.0			
30	2125180071	Nguyễn Văn Chí	Kiệt	21/08/2007	CCQ2518B	004	Kiệt	8.0	9.7	9.0	
31	2125180064	Trần Thanh	Liên	03/05/2007	CCQ2518B	004	liên	8.0	9.7	9.0	
32	2125180028	Cao Hồ Huy	Lực	30/05/2007	CCQ2518A	001	guy	7.9	5.0	6.2	
33	2125180037	Phan Đỗ Hoàng	Mỹ	20/06/2007	CCQ2518B	004	ph	7.3	7.7	7.5	
34	2125180004	Nguyễn Tuấn	Nam	26/06/2007	CCQ2518A	003	A	8.8	6.3	7.3	
35	2125180021	Phan Xuân	Nam	27/04/2007	CCQ2518A	002	vu	7.7	9.3	8.7	
36	2125180035	Phạm Minh	Nghĩa	15/02/2006	CCQ2518A			3.5			
37	2125180059	Lê Khắc	Nguyên	23/02/2007	CCQ2518B			0.0			
38	2125180017	Trần Chính	Nguyên	06/01/2007	CCQ2518A	003	Nguyễn	7.7	7.3	7.5	
39	2125180025	Võ Phạm Chí	Nguyên	14/05/2007	CCQ2518A	009	ch	1.9	3.0	2.6	
40	2125180015	Trần Nhật	Hào	16/01/2007		001	hào	7.4	5.0	6.0	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Toán ứng dụng A (22203309)

Ngày thi: 27/01/2026

Giờ thi: 7g30

Phòng thi: A205

Số SV có mặt:.....31

Số bài thi:31..

Số tờ giấy thi:...31.

STT	Mã SV	Họ và Tên	Nhân	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2125180003	Võ Bảo Hoài	Nhân	07/08/2007	CCQ2518A	002	nhân	6.3	6.3	6.3	
2	2125180010	Đình Xuân Hoàng	Nhật	15/11/2007	CCQ2518A	003	nhật	6.1	5.7	5.9	
3	2125180041	Võ Bá	Nhật	29/10/2007	CCQ2518B	004	ckhát	5.8	3.7	6.5	
4	2125180005	Châu Gia	Phát	04/12/2007	CCQ2518A	001	Phát	7.7	6.0	6.7	
5	2125180052	Trần Ngọc Thanh	Phong	05/03/2007	CCQ2518B	002	Thanh	7.5	4.3	3.8	
6	2125180066	Nguyễn Hoàng	Phúc	03/07/2007	CCQ2518B	003	Phúc	7.9	7.3	7.5	
7	2125180063	Nguyễn Duy	Phương	29/12/2007	CCQ2518B			0.0			
8	2125180039	Huỳnh Ngọc	Quân	10/01/2006	CCQ2518B	004	Quân	4.7	9.3	3.3	
9	2125180040	Trần Minh	Quân	06/05/2007	CCQ2518B			0.0			
10	2125180067	Hồ Minh	Quang	14/10/2007	CCQ2518B	004	Minh	4.3	3.3	3.7	
11	2125180034	Nguyễn Xuân	Quang	02/09/2005	CCQ2518A	003	Quang	7.9	7.3	7.5	
12	2125180012	Nguyễn Tuấn	Quốc	19/09/2007	CCQ2518A			0.0			
13	2125180065	Dụng Thanh	Sang	07/07/2007	CCQ2518B	001	Sang	6.0	8.0	7.2	
14	2125180120	Nguyễn Ngọc	Sơn	06/10/2002	CCQ2518C			0.0			
15	2125180118	Trần Trung	Sơn	27/06/2007	CCQ2518C			0.0			
16	2125180016	Nguyễn Ngọc	Tài	31/10/2004	CCQ2518A			0.0			
17	2125180029	Phan Thanh	Tài	30/05/2007	CCQ2518A	002	Thanh	10.0	7.7	8.6	
18	2125180056	Bùi Văn	Thạch	21/09/2007	CCQ2518B	003	Thạch	4.8	4.3	4.5	
19	2125180058	Ngô Nguyên	Thái	25/10/2007	CCQ2518B	004	Nguyên	6.6	3.0	6.4	
20	2125180007	Trần Đình	Thái	06/11/2007	CCQ2518A	001	Đình	7.0	8.0	7.6	
21	2125030218	Nguyễn Tuấn	Thành	02/11/2007	CCQ2503F			6.3			
22	2125180048	Võ Thành	Thảo	02/08/2003	CCQ2518B	003	Thành	8.0	8.7	8.4	
23	2125180045	Ngô Anh	Thế	24/09/2006	CCQ2518B	004	Anh	7.1	10.0	8.8	
24	2125180123	Nguyễn Ngọc	Thiện	30/05/2007	CCQ2518A	001	Thiện	8.6	6.3	7.2	
25	2125180002	Phan Lê Chí	Thiện	28/06/2007	CCQ2518A	001	Thị	6.7	5.0	5.7	
26	2125180124	Nguyễn Chí	Thịnh	16/06/2007	CCQ2518A	004	Thịnh	7.4	7.7	7.6	
27	2125180069	Nguyễn Trường	Thịnh	04/04/2007	CCQ2518B	003	Trường	6.7	9.0	8.1	
28	2125180038	Trần Văn	Tiếp	12/01/2007	CCQ2518B	002	Tiếp	6.8	6.7	6.7	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Môn học: Toán ứng dụng A (22203309)

Ngày thi: 27/01/2026

Giờ thi: 7g30

Phòng thi: A205

Số SV có mặt:.....

Số bài thi:

Số tờ giấy thi:.....

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2
Hỗ Thế Minh Tân Khu Lê Quốc Sương Hoàng Thị Huệ

STT	Mã SV	Họ và Tên	Tính	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2125180121	Lê Văn	Tinh	03/09/2007	CCQ2518C	001	Lê Văn	7.3	7.0	7.1	
30	2125180061	La Ngọc	Trai	22/11/2007	CCQ2518A			0.0			
31	2123170508	Trương Thiết	Trị	15/12/2004	CCQ2317O	003	Trị	7.9	8.0	8.0	
32	2125180020	Nguyễn Thành	Trung	30/09/2007	CCQ2518A	002	Nguyễn Thành	9.0	7.3	8.0	
33	2125180030	Đỗ Đình	Trường	23/10/2007	CCQ2518A	001	Đỗ Đình	7.5	4.3	5.6	
34	2125180054	Nguyễn Nhật	Tường	25/03/2007	CCQ2518B	002	Nguyễn Nhật	9.4	9.7	9.6	
35	2125180062	Nguyễn Thái	Vĩ	26/01/2007	CCQ2518B	003	Nguyễn Thái	7.0	7.0	7.0	
36	2125180024	Nguyễn Quốc	Việt	08/08/2007	CCQ2518A	004	Nguyễn Quốc	7.4	9.3	8.5	
37	2125180057	Trần Văn	Việt	13/12/2007	CCQ2518B	001	Trần Văn	4.3	9.0	7.1	
38	2125180068	Nguyễn Như	Vinh	21/01/2007	CCQ2518B	002	Nguyễn Như	5.6	8.3	7.2	
39	2125180119	Hoàng Anh Duy	Vũ	03/09/2007	CCQ2518C			0.0			
40	2125180013	Phan Tuấn	Vũ	27/08/2007	CCQ2518A	004	Phan Tuấn	7.1	9.0	8.2	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Toán ứng dụng A (22203310)

Ngày thi: 27/01/2026

Giờ thi: 7g30

Phòng thi: B102

Số SV có mặt: 25

Số bài thi: 25

Số tờ giấy thi: 25

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2125230047	Lê Nguyễn Hoài An	12/10/2007	CCQ2523A	001		8.8	10.0	9.5	
2	2125230037	Phạm Dĩ Ân	17/07/2007	CCQ2523A	002		8.5	8.7	8.6	
3	2123170549	Hồ Quốc Anh	09/06/2005	CCQ2317P	003		7.8	6.7	7.1	
4	2125230008	Lục Tuấn Anh	01/09/2007	CCQ2523A	004		8.6	7.7	8.1	
5	2125230004	Trần Văn Bảo	18/04/2007	CCQ2523A	001		8.5	7.0	7.6	
6	2125230053	Bùi Ngọc Bính	04/08/2007	CCQ2523A			0.0			
7	2125230045	Nguyễn Đình Cảnh	18/07/2007	CCQ2523A	003		8.5	8.0	8.2	
8	2125230063	Nguyễn Quang Chiến	06/01/2007	CCQ2523A	004		8.8	6.7	7.5	
9	2125230022	Vũ Thành Công	18/10/2007	CCQ2523A	001		8.5	8.7	8.6	
10	2125230026	Vũ Nguyên Cương	21/05/2007	CCQ2523A	002		8.5	6.3	7.2	
11	2125230038	Nguyễn Văn Dân	07/01/2007	CCQ2533F	003		9.3	7.0	7.9	
12	2125230059	Đỗ Tấn Đạt	20/11/2007	CCQ2523A	001		9.3	8.7	8.9	
13	2125340084	Đặng Đạo Đức	12/09/2007	CCQ2534A	001		8.3	6.7	7.3	
14	2125230034	Võ Nguyễn Tuấn Duy	19/06/2007	CCQ2523A	002		8.5	8.7	8.6	
15	2125030182	Trần Nhật Hân	16/06/2007	CCQ2503F			0.0			
16	2125230005	Nguyễn Thanh Hiền	15/09/2007	CCQ2523A	004		8.5	7.0	7.6	
17	2125230018	Nguyễn Thành Hiền	07/08/2007	CCQ2523A			8.0			
18	2125230016	Bùi Xuân Hiệp	15/05/2007	CCQ2523A	002		8.5	8.0	8.2	
19	2125230029	Trần Hoàng Hiệp	09/10/2007	CCQ2523A	003		8.8	10.0	9.5	
20	2125230048	Phan Doãn Minh Hoàng	22/05/2007	CCQ2523A	002		8.5	9.3	9.0	
21	2125230003	Bùi Quang Huy	11/11/2007	CCQ2523A	001		8.5	9.0	8.8	
22	2124040064	Ngô Quang Huy	11/11/2006	CCQ2404B	001		8.5	5.3	6.6	
23	2125230044	Nguyễn Nhựt Huy	27/08/2007	CCQ2523A	003		8.5	7.0	7.6	
24	2125230002	Quách Anh Khôi	15/10/2007	CCQ2523A			8.5			
25	2125230054	Nguyễn Duy Kiên	23/11/2007	CCQ2523A	001		7.0	6.7	6.8	
26	2124040045	Nguyễn Văn Kiệt	03/11/2006	CCQ2404B	002		8.5	7.3	7.8	
27	2125230035	Nguyễn Hữu Lộc	15/08/2007	CCQ2523A	003		8.3	4.3	5.9	
28	2125230062	Nguyễn Thái Tấn Lộc	24/10/2007	CCQ2523A	004		8.6	5.0	6.4	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Toán ứng dụng A (22203310)

Ngày thi: 27/01/2026

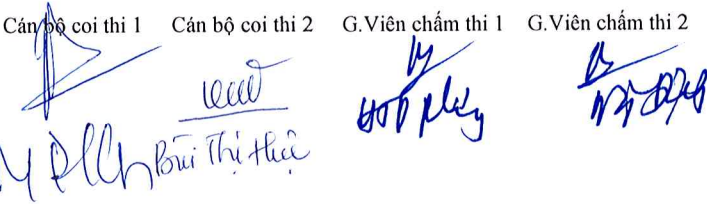
Giờ thi: 7g30

Phòng thi: B102

Số SV có mặt: 25

Số bài thi: 25

Số tờ giấy thi: 25



STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2125230033	Thái Hoàng	Lộc	29/09/2007	CCQ2523A	002		8.5	7.7	8.0	
30	2125230017	Nguyễn Thành	Long	17/12/2005	CCQ2523A			8.5			

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ I (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G.Viên chấm thi 1

G.Viên chấm thi 2

Môn học: Toán ứng dụng A (22203310)

Ngày thi: 27/01/2026

Giờ thi: 7g30

Phòng thi: A505

Số SV có mặt: 22

Số bài thi: 2

Số tờ giấy thi: 2

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	D.QT (40%)	D.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2125230009	Thái Quốc Mạnh	19/01/2006	CCQ2523A			0.0			
2	2124040057	Nguyễn Hoàng Nhật Minh	30/09/2006	CCQ2404B	1771004	Minh	8.1	4,7	6,1	
3	2124040060	Trần Lê Bảo Minh	03/08/2006	CCQ2404B	1771004	Minh	8.8	5,0	6,5	
4	2125230014	Nguyễn Chí Nam	11/03/2007	CCQ2523A	1771004	Chinh	8.3	4,0	5,7	
5	2125230041	Huỳnh Trọng Nghĩa	05/02/2007	CCQ2523A	1771004	Nghĩa	8.5	5,0	6,4	
6	2125230042	Trần Trung Nguyên	18/10/2007	CCQ2523A	1771008	Trung	8.5	7,7	8,0	
7	2125030078	Nguyễn Văn Nhân	16/09/2007	CCQ2503C			0.0			
8	2125180113	Trì Hoàng Nhân	19/06/2007	CCQ2518C	1771008	Nhan	8.8	6,3	7,3	
9	2124040041	Nguyễn Thành Nhật	05/03/2006	CCQ2404B	1771002	Thanh	8.5	3,3	5,4	
10	2125230036	Trương Trường Phát	20/06/2007	CCQ2523A	1771008	Phat	8.3	4,3	5,9	
11	2125230030	Nguyễn Hoài Bảo Phong	02/04/2007	CCQ2523A	1771002	Phong	8.5	7,7	8,0	
12	2125230010	Nguyễn Văn Phong	12/04/2007	CCQ2523A	1771002	Phong	8.5	4,7	6,2	
13	2125230019	Nguyễn Văn Phong	24/03/2007	CCQ2523A	1771001	Phong	8.5	8,3	8,4	
14	2125230023	Nguyễn Hoàn Phúc	08/08/2004	CCQ2523A	1771004	Phuc	8.5	9,3	9,0	
15	2125230049	Đặng Thanh Phước	10/06/2007	CCQ2523A			0.0			
16	2125230028	Phạm Minh Quốc	01/01/2007	CCQ2523A	1771004	Quoc	8.6	7,3	7,8	
17	2125230031	Lê Hoàng Quy	17/01/2007	CCQ2523A			0.0			
18	2124040069	Lê Đăng Sơn	28/10/2006	CCQ2404B	1771004	Son	8.5	5,0	6,4	
19	2125230055	Hồ Thanh Tú Tài	21/11/2007	CCQ2523A	1771002	Tai	8.3	7,0	7,5	
20	2125230043	Lê Phước Tài	21/10/2007	CCQ2523A			0.0			
21	2125230032	Ngô Thanh Tân	03/01/2007	CCQ2523A			0.0			
22	2125230007	Trần Ngọc Thạch	09/10/2007	CCQ2523A	1771001	THACH	8.8	4,3	6,1	
23	2125230046	Nguyễn Hoài Thanh	18/09/2007	CCQ2523A	1771002	Thanh	8.5	6,7	7,4	
24	2125030289	Lâm Huy Thành	12/02/2007	CCQ2503E			0.0			
25	2125230006	Hồ Thanh Tiến	23/09/2007	CCQ2523A	1771001	Tien	8.5	4,0	5,8	
26	2125230039	Trần Thanh Trúc	13/12/2007	CCQ2523A	1771002	Truc	8.5	5,0	6,4	
27	2125230060	Nguyễn Thanh Tuấn	13/05/2007	CCQ2523A			0.0			
28	2125230051	Lê Công Vinh	22/08/2007	CCQ2523A	1771004	Vinh	7.5	6,3	6,8	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

(Handwritten signatures and names: Mai Thị Huệ, Nguyễn Kiều, Gia Uyen, etc.)

Môn học: Toán ứng dụng A (22203310)

Ngày thi: 27/01/2026

Giờ thi: 7g30

Phòng thi: A505

Số SV có mặt: ...*2.2*
Số bài thi:*2.2*
Số tờ giấy thi: ...*2.2*

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2125230001	Nguyễn Quốc	Vinh	26/11/2006	CCQ2523A	<i>1771003</i>	<i>(Signature)</i>	8.5	<i>3.3</i>	<i>5.4</i>	
30	2125230021	Lư Gia	Vũ	19/09/2007	CCQ2523A	<i>1771002</i>	<i>Vũ</i>	6.8	<i>2.3</i>	<i>4.1</i>	
31	2125230056	Lương Thế	Vũ	21/05/2007	CCQ2523A			0.0			

Học kỳ 1 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Phòng thi: D7-40

Số tờ giấy thi: 3.2

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ. QT (40%)	Đ. Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2125330035	Nguyễn Văn An	02/05/2007	CCQ2533A			0.0			
2	2125330001	Nguyễn Gia Ân	25/01/2006	CCQ2533A	004		8.8	2.0	4.7	
3	2125330034	Phan Lê Duy Bảo	18/06/2007	CCQ2533A	002		8.3	4.0	5.7	
4	2125330003	Trần Võ Thái Bình	08/06/2007	CCQ2533A	003		9.5	5.7	7.2	
5	2125330047	Trần Mạnh Cường	08/03/2007	CCQ2533B	004		10.0	2.3	5.4	
6	2125330051	Nguyễn Hải Đăng	30/12/2007	CCQ2533B	001		8.5	3.0	5.2	
7	2125330057	Đặng Kiều Thái Đạt	01/07/2007	CCQ2533B	002		8.3	2.3	4.7	
8	2125330169	Đổng Thanh Đạt	09/01/2007	CCQ2533E	003		9.5	5.0	6.8	
9	2125330023	Nguyễn Thanh Đạt	11/09/2007	CCQ2533A	003		9.0	5.3	6.8	
10	2125330026	Phan Thành Đạt	15/05/2006	CCQ2533A	002		8.0	5.0	6.2	
11	2125330043	Nguyễn Văn Điệp	27/08/2007	CCQ2533B	001		10.0	7.3	8.4	
12	2125330161	Trần Công Đoàn	27/10/2007	CCQ2533E			0.0			
13	2125330159	Nguyễn Quốc Đồng	23/09/2007	CCQ2533E			0.0			
14	2125330068	Phan Văn Đức	28/06/2007	CCQ2533B	002		7.8	4.7	5.9	
15	2125330062	Phạm Tuấn Dũng	18/12/2007	CCQ2533B	001		7.3	4.3	5.5	
16	2124170216	Nguyễn Đại Dương	20/08/2006	CCQ2417F	001		8.3	3.3	5.3	
17	2125330038	Bùi Nguyễn Hoàng Duy	07/06/2007	CCQ2533B	004		9.0	4.7	6.4	
18	2125330014	Nguyễn Hoàng Ngọc Duy	27/04/2007	CCQ2533A			6.8			
19	2125330063	Phan Tiến Duy	15/08/2007	CCQ2533B			6.5			
20	2125330037	Lê Ngọc Hải	12/12/2007	CCQ2533B	002		7.5	2.3	4.4	
21	2125330166	Phạm Gia Hào	26/12/2007	CCQ2533E	002		9.5	4.0	6.2	
22	2125330054	Đào Lưu Công Hậu	26/12/2007	CCQ2533B	001		9.0	7.3	8.0	
23	2125330010	Đoàn Minh Hậu	21/05/2007	CCQ2533A	003		9.8	5.3	7.1	
24	2125330162	Nguyễn Văn Hiệp	01/05/2007	CCQ2533E			0.0			
25	2125330055	Đinh Xuân Hoàng	20/09/2007	CCQ2533B	003		9.3	2.0	4.9	
26	2125330175	Nguyễn Quốc Hoàng	07/01/2006	CCQ2533E			0.0			
27	2125330155	Lê Quang Hưng	15/09/2007	CCQ2533E	001		9.0	3.7	5.8	
28	2125330005	Lưu Duy Hưng	14/01/2007	CCQ2533A	004		8.0	5.0	6.2	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Toán ứng dụng A (22203311)

Ngày thi: 27/01/2026

Giờ thi: 7g30

Phòng thi: D7-40

Số SV có mặt: 32

Số bài thi: 32

Số tờ giấy thi: 32

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2125330059	Sơn Minh	Hưng	14/06/2002	CCQ2533B	003	<i>[Signature]</i>	10.0	7.0	8.2	
30	2125330053	Trần Hồ Viết Quốc	Hưng	24/07/2007	CCQ2533B	002	<i>[Signature]</i>	9.3	4.0	6.1	
31	2125330041	Nguyễn Quang	Huy	06/04/2007	CCQ2533B	004	<i>[Signature]</i>	8.3	7.0	7.5	
32	2125330019	Võ Bùi Văn	Huy	13/11/2007	CCQ2533A	004	<i>[Signature]</i>	9.0	5.0	6.6	
33	2125330008	Lê Hoàng	Kha	19/04/2007	CCQ2533A	004	<i>[Signature]</i>	7.3	4.3	5.5	
34	2125330033	Nguyễn Dương Quốc	Khang	12/11/2007	CCQ2533A	001	<i>[Signature]</i>	7.8	2.0	4.3	
35	2125330049	Phạm Mạnh	Khang	15/10/2007	CCQ2533B	002	<i>[Signature]</i>	7.8	2.3	4.5	
36	2125330020	Nguyễn Tuấn	Khanh	12/04/2007	CCQ2533A	003	<i>[Signature]</i>	9.5	6.3	7.6	
37	2125330032	Nguyễn	Khánh	21/12/2007	CCQ2533A	004	<i>[Signature]</i>	6.5	6.0	6.2	
38	2125330165	Lê Nguyễn Anh	Khoa	16/10/2007	CCQ2533E			0.0			
39	2125330013	Trần Minh	Khoa	21/08/2007	CCQ2533A	002	<i>[Signature]</i>	10.0	4.0	6.4	
40	2125330006	Nguyễn Anh	Kiệt	26/03/2007	CCQ2533A	003	<i>[Signature]</i>	7.5	3.3	5.0	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Toán ứng dụng A (22203311)

Ngày thi: 27/01/2026

Giờ thi: 7g30

Phòng thi: A201

Số SV có mặt: 29

Số bài thi: 29

Số tờ giấy thi: 29

STT	Mã SV	Họ và Tên	Kỳ	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2125330027	Trần Vĩnh	Kỳ	06/11/2007	CCQ2533A	001	hỹ	10.0	2.7	5.6	
2	2123110109	Nguyễn Văn	Lâm	11/02/2005	CCQ2311D			1.8			
3	2125330160	Mai Phan Tùng	Linh	13/06/2007	CCQ2533E			0.0			
4	2125330017	Đặng Xuân	Lộc	23/03/2007	CCQ2533A	004	Lộc	9.6	3.0	5.6	
5	2125330157	Nguyễn Hoàng	Long	25/03/2007	CCQ2533E			8.8			
6	2125330036	Nguyễn Hữu	Luân	20/09/2007	CCQ2533A	004		9.3	5.0	6.7	
7	2125330067	Nguyễn Trường Thành	Luân	03/04/2007	CCQ2533B	003		5.9	2.7	4.0	
8	2125330009	Phạm Minh	Luân	27/10/2007	CCQ2533A	001		9.5	3.3	5.8	
9	2125330022	Võ Minh	Mạnh	21/11/2007	CCQ2533A	002	Mạnh	8.8	8.3	8.5	
10	2125330056	Đào Hải	Nam	08/02/2004	CCQ2533B	003	Nam	8.3	4.7	6.1	
11	2125330002	Lâm Đại	Nam	26/01/2006	CCQ2533A	004	Nam	6.5	4.7	5.4	
12	2125330050	Trần Hoài	Nam	09/01/2007	CCQ2533B			7.4			
13	2125330045	Ngô Thiện	Nhân	13/11/2005	CCQ2533B	004	Nhân	8.5	4.7	6.2	
14	2125330025	Phan Tấn	Nhật	02/05/2007	CCQ2533A	002	Nhật	6.5	5.0	5.6	
15	2125330071	Bá Văn Hoàng	Phát	25/01/2007	CCQ2533B	004	Phát	8.5	3.3	5.4	
16	2125330015	Huỳnh Nguyên	Phát	17/07/2007	CCQ2533A	002	Phát	7.0	2.0	4.0	
17	2125330048	Nguyễn Hoàng	Phát	22/11/2007	CCQ2533B	004	Phát	10.0	5.3	7.2	
18	2125330065	Đàm Hoàng	Phi	13/02/2007	CCQ2533B			0.0			
19	2125330039	Hoàng Quốc	Phong	19/12/2007	CCQ2533B	001	Phong	10.0	6.7	8.0	
20	2125330030	Nguyễn Quang Nhíp	Phong	29/07/2007	CCQ2533A	003		9.5	5.7	7.2	
21	2125330012	Nguyễn Đăng	Phú	06/11/2007	CCQ2533A	003	Phú	8.8	5.7	6.9	
22	2125330052	Nguyễn Chí	Quốc	24/04/2007	CCQ2533B			0.0			
23	2125330069	Nguyễn Thanh	Quyền	12/05/2007	CCQ2533B	001		9.5	1.7	4.8	
24	2125330064	Trần Phúc	Sang	19/10/2007	CCQ2533B	001	Sang	8.8	4.3	6.1	
25	2125330021	Dương Thế	Sơn	10/04/2007	CCQ2533A	002		6.3	4.3	5.1	
26	2125330040	Trần Tiến	Sỹ	25/10/2007	CCQ2533B	003	Sỹ	8.3	7.7	7.9	
27	2125330029	Mai Anh	Tài	16/06/2007	CCQ2533A			0.0			
28	2125330042	Nguyễn Ngọc	Thái	08/12/2007	CCQ2533B	001	Thái	8.5	4.7	6.2	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
Học kỳ 1 (2025-2026)

Môn học: Toán ứng dụng A (22203311)
Ngày thi: 27/01/2026
Giờ thi: 7g30
Phòng thi: A201

Số SV có mặt: 29
Số bài thi: 29
Số tờ giấy thi: 29

Cán bộ coi thi 1: *[Signature]*
Cán bộ coi thi 2: *[Signature]*
G.Viên chấm thi 1: *[Signature]*
G.Viên chấm thi 2: *[Signature]*

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2125330058	Ong Thế	Thiện	03/04/2006	CCQ2533B	002	Thiện	9.0	3.0	5.4	
30	2125330031	Vũ Văn	Thịnh	22/10/2007	CCQ2533A	002	Thịnh	6.5	3.7	4.8	
31	2125330007	Võ Minh	Thoại	24/04/2007	CCQ2533A	003	Thoại	9.5	5.0	6.8	
32	2125330016	Lưu Ngọc	Toàn	23/06/2007	CCQ2533A			0.0			
33	2125330044	Tạ Duy	Toàn	02/05/2007	CCQ2533B	001	Toàn	9.5	3.7	6.0	
34	2125330018	Tăng Nhật	Toàn	12/07/2006	CCQ2533A			0.0			
35	2125330202	Ung Thái	Toàn	10/04/2007	CCQ2533F	003	Ung	8.0	3.0	5.0	
36	2125330070	Bạch Thiên	Trường	26/02/2007	CCQ2533B			0.0			
37	2125330061	Nguyễn Anh	Tuấn	20/04/2007	CCQ2533B	002	Tuấn	9.5	5.7	7.2	
38	2125330060	Vũ Văn	Việt	16/11/2007	CCQ2533B	001	Việt	6.8	6.3	6.5	
39	2125330004	Nguyễn Quang	Vũ	20/09/2007	CCQ2533A	004	Vũ	9.3	3.3	5.7	
40	2125330046	Võ Chí	Vỹ	02/07/2007	CCQ2533B			0.0			

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ I (2025-2026)

Môn học: Toán ứng dụng A (22203312)

Ngày thi: 27/01/2026

Giờ thi: 7g30

Phòng thi: A402

Số SV có mặt: 26

Số bài thi: 26

Số tờ giấy thi: 26

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G.Viên chấm thi 1

G.Viên chấm thi 2

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2125330125	Nguyễn Thành	An	01/01/2007	CCQ2533D	004	An	7.0	4,0	5,8	
2	2125330085	Nguyễn Đức Hồng	Anh	25/05/2007	CCQ2533C			0.0			
3	2125330088	Nguyễn Nhật	Anh	08/07/2006	CCQ2533C	004	Anh	7.8	5,7	6,5	
4	2125330097	Bùi Quốc	Bảo	16/08/2007	CCQ2533C	001	Bảo	7.5	5,7	6,4	
5	2125330120	Ninh Trí	Bảo	13/05/2006	CCQ2533D			6.0			
6	2125330141	Hồ Ngọc Huy	Chương	18/04/2007	CCQ2533D			0.0			
7	2124220020	Đoàn Nguyễn Thành	Công	18/07/2004	CCQ2411E	001	Công	8.2	7,3	7,7	
8	2125330087	Phạm Gia	Đại	20/01/2007	CCQ2533C	003	Đại	7.0	3,7	5,0	
9	2125330110	Đinh Chí	Danh	06/01/2007	CCQ2533D	002	Danh	7.6	4,3	5,6	
10	2125330096	Nguyễn Thành	Danh	31/05/2007	CCQ2533C	003	Danh	7.0	7,7	7,4	
11	2125330114	Trương Anh	Diễn	15/10/2007	CCQ2533D	002	Diễn	8.4	4,7	6,2	
12	2125330075	Nguyễn Hoàng Anh	Đức	23/04/2007	CCQ2533C	003	Đức	7.0	4,7	5,6	
13	2125330092	Mai Xuân	Được	29/06/2007	CCQ2533C			0.0			
14	2125330135	Nguyễn Tùng	Dương	22/10/2007	CCQ2533D	003	Dương	8.6	6,0	7,0	
15	2125330098	Nguyễn Phạm Hữu	Duy	25/02/2006	CCQ2533C	003	Duy	6.8	4,3	5,3	
16	2125330089	Bùi Vũ	Hải	23/06/2007	CCQ2533C	002	Hải	0.0	6,7	4,0	
17	2125330116	Nguyễn Huy	Hào	05/02/2007	CCQ2533D	003	Hào	7.5	6,7	7,0	
18	2125330203	Trần Đoàn Đức	Hậu	17/04/2006	CCQ2533C			0.0			
19	2125330123	Nguyễn	Hoà	07/07/2006	CCQ2533D	003	Jer	8.7	6,0	7,1	
20	2125330076	Trần Minh	Hoà	17/05/2007	CCQ2533C	002	Minh	8.0	4,7	6,0	
21	2125330103	Nguyễn Minh	Hoàng	07/09/2007	CCQ2533C	003	Minh	8.3	4,3	5,9	
22	2125330105	Trần Đức	Hoàng	15/08/2007	CCQ2533C	004	Hoàng	8.7	4,0	5,9	
23	2125330131	Nguyễn Việt	Học	08/11/2007	CCQ2533D	001	Việt	10.0	7,7	8,6	
24	2122170543	Ngô Vĩ	Hưng	24/04/2004	CCQ2217N	004	Phạm	7.8	7,0	7,3	
25	2125330086	Đinh Tố	Hữu	03/02/2004	CCQ2533C			0.0			
26	2125330112	Bế Quang	Huy	11/09/2007	CCQ2533D	004	Huy	7.3	4,3	5,5	
27	2125330115	Châu Gia	Huy	24/07/2007	CCQ2533D	001	Châu	7.8	4,3	5,7	
28	2125330083	Phan Ngọc	Huy	06/09/2007	CCQ2533C	003	Phan	6.8	4,0	5,1	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

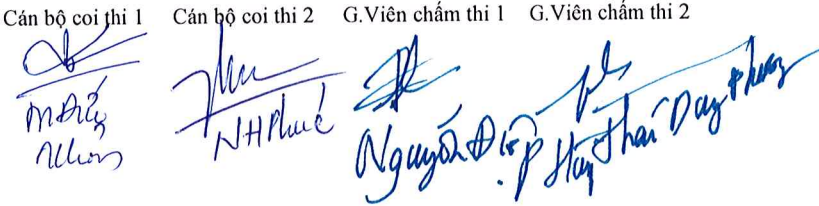
Môn học: Toán ứng dụng A (22203312)

Ngày thi: 27/01/2026

Giờ thi: 7g30

Phòng thi: A402

Số SV có mặt: 26.
Số bài thi: ...26..
Số tờ giấy thi: 26.



STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2125330129	Trần Quang	Huy	19/07/2007	CCQ2533D	002		9.0	4,3	6,2	
30	2125330079	Huỳnh Gia	Khang	24/05/2007	CCQ2533C	001		7.3	5,7	6,3	
31	2125330078	Huỳnh Nguyên	Khang	19/12/2007	CCQ2533C	004		7.2	7,3	7,3	
32	2125330093	Phan Huỳnh	Khánh	20/01/2006	CCQ2533C			0.0			
33	2125330113	Võ Thanh	Khánh	24/05/2007	CCQ2533D			0.0			
34	2125330121	Bùi Anh	Khoa	12/06/2007	CCQ2533D	001		7.8	5,3	6,3	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Toán ứng dụng A (22203312)

Ngày thi: 27/01/2026

Giờ thi: 7g30

Phòng thi: A406

Số SV có mặt: 28

Số bài thi: 28

Số tờ giấy thi: 28

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2125330099	Nguyễn Trường	Linh	26/03/2007	CCQ2533C	001	Linh	7.3	6,3	6,7	
2	2125330104	Hoàng Việt	Long	16/10/2006	CCQ2533C	002	Long	7.8	3,7	5,3	
3	2125330072	Nguyễn Thành	Long	18/03/2007	CCQ2533C	003	Long	7.5	5,0	6,0	
4	2125330100	Đặng Văn	Minh	10/07/2002	CCQ2533C	004	Minh	7.3	6,7	6,9	
5	2125330139	Hồ Thanh	Nam	28/03/2007	CCQ2533D	001	Nam	9.4	8,0	8,6	
6	2125330122	Trần Đại	Nghĩa	06/05/2007	CCQ2533D	002	Nghĩa	7.8	5,3	6,3	
7	2125330128	Nguyễn Hoài	Nhật	30/07/2007	CCQ2533D	003	Nhật	7.3	4,0	5,3	
8	2125330101	Dương Anh	Nhật	25/05/2007	CCQ2533C	003	Nhật	8.6	7,3	7,8	
9	2125330084	Hoàng	Phúc	06/04/2007	CCQ2533C			0.0			
10	2125330117	Kinh Hữu	Phúc	05/09/2007	CCQ2533D	001	Phúc	7.3	5,3	6,1	
11	2125330102	Nguyễn Quang	Phúc	24/12/2007	CCQ2533C	004	Phúc	7.1	6,3	6,6	
12	2125330095	Nguyễn Trọng	Phúc	04/12/2007	CCQ2533C	003	Phúc	7.0	5,0	5,8	
13	2125330132	Võ Hà Minh	Phương	28/11/2007	CCQ2533D	002	Phương	7.0	3,7	5,0	
14	2125330133	Mã Thành	Quân	28/08/2007	CCQ2533D	001	Quân	7.0	5,0	5,8	
15	2125330094	Đỗ Phúc	Quang	10/01/2007	CCQ2533C			0.0			
16	2125330137	Lê Công Phú	Quý	11/09/2007	CCQ2533D			0.0			
17	2125330108	Nguyễn Anh	Tài	12/05/2007	CCQ2533D	002	Tài	7.3	4,0	5,3	
18	2125330109	Nguyễn Tấn	Tài	16/12/2007	CCQ2533D			0.0			
19	2125330080	Văn Thành	Tài	10/10/2007	CCQ2533C			0.0			
20	2125330118	Lãnh Xuân	Thành	16/09/2007	CCQ2533D	001	Thành	7.5	5,0	6,0	
21	2125330186	Đạt Quang	Thuận	10/11/2007	CCQ2533D	004	Thuận	6.8	6,7	6,7	
22	2125330082	Mai Văn Trung	Thuận	12/02/2007	CCQ2533C	002	Thuận	7.1	5,0	5,8	
23	2125330200	Nguyễn Vĩnh	Tiến	23/04/2007	CCQ2533D	003	Tiến	6.9	3,7	5,0	
24	2125330136	Văn Hoàn	Tiến	11/11/2007	CCQ2533D	001	Tiến	7.8	6,0	6,7	
25	2125330090	Phan Thái	Toàn	06/06/2007	CCQ2533C	003	Toàn	8.2	8,0	8,1	
26	2125330130	Mai Quốc	Trị	15/05/2007	CCQ2533D	004	Trị	7.3	8,3	7,9	
27	2125330124	Lê Hoàng	Trọng	19/04/2007	CCQ2533D	003	Trọng	7.3	4,3	5,5	
28	2125330077	Đinh Trọng	Trường	02/05/2004	CCQ2533C	004	Trường	9.2	5,3	6,9	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Toán ứng dụng A (22203312)

Ngày thi: 27/01/2026

Giờ thi: 7g30

Phòng thi: A406

Số SV có mặt: 28

Số bài thi: 28

Số tờ giấy thi: 28

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2125330074	Thái Nhật	Trường	08/12/2007	CCQ2533C	701	Trường	7.5	4,3	5,6	
30	2125330106	Lê Tuấn	Tú	12/12/2007	CCQ2533C			0.0			
31	2125330073	Bùi Nguyễn Anh	Tuấn	07/04/2007	CCQ2533C	002	Tuann	7.5	4,7	5,8	
32	2125330127	Cao Đỗ Thanh	Tuấn	08/06/2007	CCQ2533D	004	Tuấn	7.5	8,0	7,8	
33	2125330091	Hoàng Tuấn	Văn	10/12/2007	CCQ2533C	001	Văn	7.3	6,7	6,9	
34	2125330140	Đặng Huỳnh Anh	Vũ	22/10/2007	CCQ2533D	702	Vũ	7.5	6,3	6,8	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Toán ứng dụng A (22203313)

Ngày thi: 27/01/2026

Giờ thi: 7g30

Phòng thi: D6-35

Số SV có mặt: 30

Số bài thi: 30

Số tờ giấy thi: 30

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2125340054	Mai Xuân Tuấn	Anh	08/08/2007	CCQ2534B	004	Chinh	7.8	4,7	5,9	
2	2125340041	Nguyễn Quốc	Anh	05/03/2007	CCQ2534B	001	Quốc	8.9	8,3	8,5	
3	2125340034	Trần Thế	Anh	20/05/2007	CCQ2534A	003	Thế	7.3	4,0	5,3	
4	2125340064	Trần Hoàng	Chinh	27/02/2007	CCQ2534B	002	Chinh	8.0	6,3	7,0	
5	2125340024	Dương Thành	Công	02/05/2007	CCQ2534A	002	Công	8.3	6,7	7,3	
6	2125340045	Đỗ Xuân	Cường	27/05/2007	CCQ2534B	003	Cường	7.3	5,3	6,1	
7	2125340027	Vì Quốc	Cường	03/11/2007	CCQ2534A	001	Quốc	8.1	7,3	7,6	
8	2125340075	Võ Phạm Quốc	Đại	02/02/2007	CCQ2534A	002	Đại	7.5	4,3	5,6	
9	2125340073	Mai Thành	Danh	19/08/2006	CCQ2534A			0.0			✓
10	2125340068	Lê Phát	Đạt	15/06/2007	CCQ2534B	004	Đạt	7.5	4,3	5,6	
11	2125340042	Mai Thành	Đạt	26/09/2007	CCQ2534B	001	Đạt	8.7	9,0	8,9	
12	2125340070	Nguyễn Văn	Đạt	23/05/2007	CCQ2534B	003	Đạt	7.4	6,0	6,6	
13	2125340032	Huỳnh Xuân	Diệu	19/05/2007	CCQ2534A	001	Diệu	7.8	7,7	7,7	
14	2125340043	Lê Đặng	Đông	28/11/2007	CCQ2534B	001	Đông	7.5	6,0	6,6	
15	2125340060	Phan Anh	Đức	28/11/2007	CCQ2534B	002	Đức	7.0	6,3	6,6	
16	2125340053	Nguyễn Văn	Dũng	25/05/2007	CCQ2534B			0.0			✓
17	2125340005	Nguyễn Hữu	Duy	22/06/2007	CCQ2534A			0.0			✓
18	2125340044	Trần Khánh	Duy	14/02/2007	CCQ2534B	002	Duy	6.8	4,0	5,1	
19	2125340077	Mai Nguyễn Trường	Giang	02/07/2007	CCQ2534B	001	Giang	9.0	7,3	8,0	
20	2125340059	Hoàng Ngọc	Hải	27/06/2007	CCQ2534B			0.0			✓
21	2125340025	Phan Thanh	Hải	13/09/2007	CCQ2534A			0.0			✓
22	2125340015	Trịnh Thanh	Hải	11/11/2006	CCQ2534A	004	Thanh	7.9	5,7	6,6	
23	2125340039	Đinh Lê Chí	Hiếu	04/08/2007	CCQ2534B	003	Hiếu	8.2	6,0	6,9	
24	2125340057	Huỳnh Ngọc Trung	Hiếu	15/11/2006	CCQ2534B			0.0			✓
25	2125340036	Nguyễn Quốc Huy	Hoàng	01/08/2007	CCQ2534B	004	Quốc Huy	7.0	4,0	5,2	
26	2125340049	Tạ Khánh	Hoàng	01/09/2007	CCQ2534B	003	Khánh	7.8	4,3	5,7	
27	2125340018	Phạm Hoàng	Huy	08/09/2007	CCQ2534A	004	Hoàng	8.0	4,0	5,6	
28	2125340067	Phan Thành	Huy	28/01/2007	CCQ2534B			7.0			✓

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
Học kỳ 1 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Handwritten signatures and names:
Cán bộ coi thi 1: *P.V. Sơn*
Cán bộ coi thi 2: *P.N. Dũng*
G.Viên chấm thi 1: *Nguyễn Đức*
G.Viên chấm thi 2: *Phạm Văn Phóng*

Môn học: Toán ứng dụng A (22203313)
Ngày thi: 27/01/2026
Giờ thi: 7g30
Phòng thi: D6-35

Số SV có mặt: *30*
Số bài thi: *31*
Số tờ giấy thi: *30*

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2125340007	Trương Văn Huy	31/07/2007	CCQ2534A	<i>001</i>	<i>[Signature]</i>	7.8	<i>4,7</i>	<i>5,9</i>	
30	2125340048	Bùi Văn Kha	17/01/2007	CCQ2534B			0.0			<i>(V)</i>
31	2125340037	Đỗ Tuấn Khải	30/09/2006	CCQ2534B			0.0			<i>(V)</i>
32	2125340050	Lê Minh Khôi	02/12/2007	CCQ2534B	<i>001</i>	<i>khôi</i>	7.0	<i>4,7</i>	<i>5,6</i>	
33	2125340013	Lê Quốc Khương	30/01/2007	CCQ2534A	<i>002</i>	<i>[Signature]</i>	6.5			<i>(V)</i>
34	2125340074	Nguyễn Chi Kiên	07/02/2007	CCQ2534A	<i>002</i>	<i>[Signature]</i>	7.5	<i>3,7</i>	<i>5,2</i>	
35	2125340008	Hồ Minh Long	07/05/2006	CCQ2534A	<i>003</i>	<i>[Signature]</i>	7.8	<i>3,7</i>	<i>5,3</i>	
36	2125340072	Nguyễn Hải Long	26/02/2007	CCQ2534A	<i>001</i>	<i>[Signature]</i>	7.5	<i>7,3</i>	<i>7,4</i>	
37	2125340003	Đặng Cảnh Lượng	22/12/2007	CCQ2534A	<i>004</i>	<i>[Signature]</i>	7.8	<i>6,3</i>	<i>6,9</i>	
38	2125340062	Trần Duy Mạnh	09/09/2007	CCQ2534B	<i>001</i>	<i>manh</i>	6.5	<i>7,0</i>	<i>6,8</i>	
39	2125340052	La Nguyễn Thành Mến	07/04/2007	CCQ2534B	<i>002</i>	<i>men</i>	8.0	<i>4,0</i>	<i>5,6</i>	
40	2125340010	Bùi Văn Minh	18/04/2007	CCQ2534A	<i>003</i>	<i>Minh</i>	7.3	<i>6,0</i>	<i>6,5</i>	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
Học kỳ 1 (2025-2026)

Môn học: Toán ứng dụng A (22203313)
Ngày thi: 27/01/2026
Giờ thi: 7g30
Phòng thi: A302

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Thầy Trần Văn Sơn Thầy Châu Thị Thu Ngân Nguyễn Thị Ngọc Diệp Nguyễn Thị Ngọc Diệp

Số SV có mặt: 32
Số bài thi: 32
Số tờ giấy thi: 32

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2125340001	Đặng Hoàng	Nam	22/10/2007	CCQ2534A	001	Nam	8.0	4,3	5,8	
2	2125340026	Nguyễn Xuân	Nam	21/10/2007	CCQ2534A	002	nam	7.5	4,3	5,6	
3	2125340076	Võ Hoài	Nam	01/01/2007	CCQ2534B	003	Nam	7.0	3,3	4,8	
4	2125340040	Đặng Trí	Nghĩa	06/05/2007	CCQ2534B			0.0			
5	2125340061	Huỳnh Hữu	Nghĩa	17/05/2006	CCQ2534B	001		6.8	4,7	5,5	
6	2125340038	Phạm Đức	Nhất	29/09/2007	CCQ2534B			0.0			
7	2125340019	Nguyễn Vũ	Phát	10/12/2007	CCQ2534A	003	Phát	8.4	8,0	8,2	
8	2125340004	Trần Vũ	Phong	25/07/2007	CCQ2534A			0.0			
9	2125340029	Võ Trường	Phong	10/03/2005	CCQ2534A	004	Phong	7.5	4,0	5,4	
10	2125340022	Phạm Văn	Phú	07/11/2007	CCQ2534A	003	Phú	8.3	7,3	7,7	
11	2125340033	Hà Ngọc	Quang	05/10/2007	CCQ2534A			0.0			
12	2125340051	Trần Ngọc	Quý	16/02/2007	CCQ2534B	001	Quý	7.5	7,7	7,6	
13	2125340046	Đoàn Huỳnh	Quốc	04/11/2007	CCQ2534B	004	Quốc	6.8	4,0	5,1	
14	2125340002	Nguyễn Hải	Quyển	04/10/2007	CCQ2534A			1.5			
15	2125340017	Huỳnh Tấn	Sang	23/12/2007	CCQ2534A	002	Sang	7.8	3,7	5,3	
16	2125340014	Nguyễn Quốc	Son	22/02/2007	CCQ2534A	001	Son	8.1	6,7	7,3	
17	2125340028	Phạm Tấn	Tài	02/10/2007	CCQ2534A	001		7.8	4,3	5,7	
18	2125340035	Võ Tấn Thành	Tài	07/08/2007	CCQ2534A	002		7.9	6,0	6,8	
19	2125340011	Nguyễn Minh	Tân	12/08/2007	CCQ2534A	003		8.0	4,0	5,6	
20	2125340063	Đào Quốc	Thắng	27/12/2006	CCQ2534B	004	Thắng	7.5	7,3	7,4	
21	2125340056	Đặng Đỗ	Thành	09/12/2007	CCQ2534B	001	Thành	6.8	6,7	6,7	
22	2125340055	Nguyễn Chí	Thiện	09/11/2007	CCQ2534B	002	Thiện	8.0	2,0	4,4	
23	2125340082	Huỳnh Minh	Thọ	27/04/2007	CCQ2534B	003		8.3	4,3	5,9	
24	2125340047	Bùi Minh	Tiến	29/03/2007	CCQ2534B	004		7.5	4,0	5,4	
25	2125340065	Đỗ Quyết	Tiến	22/08/2007	CCQ2534B	004	tiến	7.8	3,7	5,3	
26	2125340058	Hồng Quốc	Toàn	20/01/2007	CCQ2534B	003		7.8	3,7	5,3	
27	2125340016	Hứa Lâm	Triều	16/09/2007	CCQ2534A	002		8.5	3,7	5,6	
28	2125340071	Nguyễn Thanh	Triều	23/05/2007	CCQ2534A	001		7.5	6,3	6,8	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Toán ứng dụng A (22203313)

Ngày thi: 27/01/2026

Giờ thi: 7g30

Phòng thi: A302

Số SV có mặt: 32

Số bài thi: 32

Số tờ giấy thi: 32

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2125340031	Nguyễn Nhật	Trịnh	01/01/2007	CCQ2534A	004		8.0	6,7	7,2	
30	2125340021	Phạm Bảo	Trọng	05/06/2007	CCQ2534A	003		8.0	5,3	6,4	
31	2125340020	Nguyễn Long	Trực	19/08/2007	CCQ2534A	002		7.3	4,3	5,5	
32	2125340069	Phan Phi	Trường	02/01/2004	CCQ2534B	001		7.9	4,3	5,7	
33	2125340080	Kiều Quang	Tú	05/07/2005	CCQ2534B	004		1.3			
34	2125340009	Nguyễn Minh	Tú	08/01/2007	CCQ2534A	001		6.8	4,0	5,1	
35	2125340066	Cao Anh	Tuấn	29/06/2007	CCQ2534B			0.0			
36	2125340023	Lê Đức	Tuấn	07/05/2007	CCQ2534A	004		7.6	4,7	5,9	
37	2125340006	Võ Thanh	Tùng	05/01/2007	CCQ2534A	001		7.5	8,3	8,0	
38	2125340079	Mai Hoàng	Vũ	07/11/2006	CCQ2534B			0.0			
39	2125340030	Đào Nguyễn Đức	Vương	05/10/2007	CCQ2534A	002		7.5	7,0	7,2	
40	2125340081	Nguyễn Hoàng Triều	Vỹ	07/01/2006	CCQ2534A	003		8.3	4,0	5,7	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

C. H. H. H.

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Toán ứng dụng A (22203314)

Ngày thi: 27/01/2026

Giờ thi: 7g30

Phòng thi: A305

Số SV có mặt: 30...

Số bài thi:30...

Số tờ giấy thi: 30...

(Handwritten signatures and initials of examiners and supervisors)

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2125150136	Hoàng Huy Phước	An	12/10/2007	CCQ2515D	003	An	7.9	3.3	5.1	
2	2125150137	Trần Nguyễn Bình	An	26/04/2007	CCQ2515D	002	Bình	7.8	8.0	7.9	
3	2125150234	Nguyễn Huy Tuấn	Anh	14/04/2007	CCQ2515C	002	Tuấn	5.0	6.0	5.6	
4	2125150135	Lê Đức	Ánh	28/02/2007	CCQ2515D	003	Đức	7.9	4.7	6.0	
5	2125150146	Cao Hoài	Bảo	06/04/2007	CCQ2515D	004	Hoài	7.9	9.3	8.7	
6	2125150138	Nguyễn Quốc	Bảo	09/07/2007	CCQ2515D	003	Quốc	7.6	4.7	5.9	
7	2125150140	Lâm Thái	Bình	11/06/2007	CCQ2515D	002	Thái	9.6	9.0	9.2	
8	2125150144	Bùi Mạnh	Cường	06/12/2007	CCQ2515D	002	Mạnh	7.4	7.7	7.6	
9	2125150098	Vũ Mạnh	Cường	07/05/2007	CCQ2515C			0.0	0		
10	2125150112	Nguyễn Thành	Danh	19/01/2007	CCQ2515C	003	Thành	7.1	9.3	8.4	
11	2125150075	Nguyễn Hoài	Đạt	13/10/2007	CCQ2515C	004	Hoài	5.9	4.7	5.2	
12	2125150083	Nguyễn Thành	Đạt	28/03/2007	CCQ2515C	004	Thành	5.7	9.0	7.7	
13	2125150145	Nguyễn Thành	Đạt	24/11/2007	CCQ2515D	001	Thành	7.6	9.7	8.9	
14	2125150141	Lê Vinh	Định	26/03/2007	CCQ2515D	001	Vinh	6.8	7.7	7.3	
15	2125150080	Hoàng Công	Doanh	06/11/2006	CCQ2515C	003	Công	6.3	7.0	6.7	
16	2125150151	Hoàng Trung	Dũng	06/01/2007	CCQ2515D	001	Trung	7.0	6.0	6.4	
17	2125150134	Nguyễn Tấn	Dũng	22/08/2007	CCQ2515D	004	Tấn	10.0	9.3	9.6	
18	2125150082	Nguyễn Hoàng Nam	Duy	18/01/2006	CCQ2515C			0.0	0		
19	2125150156	Vũ Nguyễn Khánh	Duy	16/11/2007	CCQ2515D	003	Khánh	6.8	7.3	7.1	
20	2125150124	Nguyễn Hữu	Giang	18/09/2007	CCQ2515D	002	Hữu	8.2	8.0	8.1	
21	2125150130	Nguyễn Chí	Hào	06/12/2007	CCQ2515D			0.0	0		
22	2125150093	Nguyễn Thanh	Hiền	12/12/2007	CCQ2515C	003	Thanh	4.5	5.7	5.2	
23	2125150094	Trịnh Ngọc Minh	Hiếu	16/10/2007	CCQ2515C	004	Minh	5.0	7.7	6.6	
24	2125150153	Nguyễn Tiến	Hợp	29/09/2007	CCQ2515D			0.0	0		
25	2125150231	Mai Thế	Hùng	14/12/2005	CCQ2515C	001	Thế	6.0	7.7	7.0	
26	2125150097	Nguyễn Phi	Hùng	09/12/2006	CCQ2515C	001	Phi	7.3	8.3	7.9	
27	2125150101	Lê Gia	Hưng	31/12/2007	CCQ2515C	004	Gia	7.5	9.0	8.4	
28	2125150079	Mai Phúc	Hưng	25/03/2007	CCQ2515C			0.0			

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

(Handwritten signatures and names of examiners and supervisors)

Môn học: Toán ứng dụng A (22203314)

Ngày thi: 27/01/2026

Giờ thi: 7g30

Phòng thi: A305

Số SV có mặt: 30..
Số bài thi:30..
Số tờ giấy thi: 30.

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2125150078	Dương Minh	Huy	09/09/2007	CCQ2515C	002	<i>huy</i>	8.0	9,3	8,8	
30	2125150077	Nguyễn Văn	Huy	29/11/2007	CCQ2515C	001	<i>huy</i>	6.5	8,7	7,8	
31	2125150113	Nguyễn Bảo	Kha	10/07/2007	CCQ2515C	004	<i>ks</i>	6.0	8,7	7,6	
32	2125150158	Đặng Thế	Khang	03/02/2007	CCQ2515D	003	<i>khang</i>	7.3	7,3	7,3	
33	2125150099	Võ Văn	Khiêm	03/02/2007	CCQ2515C	002	<i>khiem</i>	7.0	7,3	7,2	
34	2125150121	Lê Anh	Khoa	29/11/2007	CCQ2515D	003	<i>khoa</i>	8.9	8,7	8,8	
35	2125150125	Đồng Anh	Khôi	14/09/2007	CCQ2515D			0.0	✓		
36	2125150166	Hồ Sỹ	Lĩnh	09/10/2007	CCQ2515D	001	<i>ls</i>	6.5	9,3	8,2	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Li Thiên Hân *Thương.T.Hiên* *Phật* *Li Thiên Hân*
Thương *Thương* *Thương* *Thương*

Môn học: Toán ứng dụng A (22203314)

Ngày thi: 27/01/2026

Giờ thi: 7g30

Phòng thi: A304

Số SV có mặt: 24 24
Số bài thi: 24 24
Số tờ giấy thi: 24 24

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2125150152	Nguyễn Nhật	Long	28/10/2007	CCQ2515D	001	<i>Long</i>	7.9	8.3	8.1	
2	2125150084	Trần Bá Đức	Mạnh	20/01/2007	CCQ2515C			0.0			
3	2125150142	Ngô Nhật	Nam	18/12/2007	CCQ2515D	003	<i>Nam</i>	7.9	2.7	4.8	
4	2125150139	Lý Thế	Nghĩa	30/07/2007	CCQ2515D			0.0			
5	2125150111	Phạm Văn	Nhân	14/11/2007	CCQ2515C	001	<i>Nhân</i>	8.3	9.3	8.9	
6	2125150154	Nguyễn Tấn	Phát	17/05/2007	CCQ2515D	002	<i>Phát</i>	7.0	7.0	7.0	
7	2125150165	Phan Trọng	Phát	10/02/2007	CCQ2515D	001	<i>Phan</i>	8.1	8.3	8.2	
8	2125150123	Trần Tấn	Phát	10/07/2007	CCQ2515D	003	<i>Phát</i>	10.0	7.3	8.4	
9	2125150159	Lâm Hoàng	Phổ	09/02/2007	CCQ2515D			7.4			
10	2125150148	Nguyễn Hoàng	Phong	05/01/2007	CCQ2515D	004	<i>Phong</i>	5.8	6.3	6.1	
11	2125150129	Đặng Gia	Phú	24/04/2006	CCQ2515D	002	<i>Phú</i>	7.1	4.3	5.4	
12	2125150232	Cao Trần	Quân	30/11/2007	CCQ2515C			0.0			
13	2125150095	Trần Minh	Quân	16/09/2007	CCQ2515C	004	<i>Quân</i>	4.0	3.0	3.4	
14	2125150127	Nguyễn Vinh	Quang	18/11/2007	CCQ2515D			0.0			
15	2125150090	Nguyễn Ngọc	Quý	25/06/2007	CCQ2515C	001	<i>Quý</i>	6.3	8.0	7.3	
16	2125150085	Cao Thái	Sơn	19/10/2007	CCQ2515C	004	<i>Sơn</i>	5.0	4.3	4.6	
17	2125150122	Nguyễn Hoàng	Sơn	30/10/2007	CCQ2515D	003	<i>Sơn</i>	7.8	6.0	6.7	
18	2125150074	Vô Tấn	Tài	08/03/2007	CCQ2515C	002	<i>Tài</i>	5.9	5.7	5.8	
19	2125150115	Vô Minh	Tân	30/12/2007	CCQ2515C	001	<i>Tân</i>	7.9	6.3	6.9	
20	2125150160	Nguyễn Thị Vi	Thanh	27/01/2007	CCQ2515D	004	<i>Vi</i>	7.5	3.3	5.0	
21	2125150102	Trần Quốc	Thanh	17/06/2007	CCQ2515C	0.		7.5			
22	2125150086	Ôn Hoà	Thành	06/07/2007	CCQ2515C			0.0			
23	2125150071	Phạm Ngọc Quốc	Thiện	02/02/2007	CCQ2515C	003	<i>Thiện</i>	7.2	9.3	8.5	
24	2125150132	Kiều Quang	Thiều	23/10/2006	CCQ2515D			7.4			
25	2125150155	Ngô Đặng Minh	Trí	22/05/2007	CCQ2515D	001	<i>Trí</i>	3.5	6.7	5.4	
26	2125150103	Vô Hoàng Minh	Trí	06/10/2004	CCQ2515C			0.0			
27	2125150088	Nguyễn Minh	Triết	06/10/2007	CCQ2515C			0.0			
28	2125150100	Trần Văn	Trường	19/11/2006	CCQ2515C	001	<i>Trường</i>	6.8	5.7	6.1	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
Học kỳ 1 (2025-2026)

Môn học: Toán ứng dụng A (22203314)
Ngày thi: 27/01/2026
Giờ thi: 7g30
Phòng thi: A304

Cán bộ coi thi 1: *Nguyễn Thị Huyền*
Cán bộ coi thi 2: *Nguyễn Thị Hiền*
G.Viên chấm thi 1: *Nguyễn Thị Hiền*
G.Viên chấm thi 2: *Nguyễn Thị Hiền*
Số SV có mặt: 28
Số bài thi: 28
Số tờ giấy thi: 28

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2125150143	Phạm Anh	Tú	12/03/2007	CCQ2515D		6.5			
30	2125150150	Phạm Lê Anh	Tú	26/09/2007	CCQ2515D		0.0			
31	2125150105	Từ Minh	Tuân	25/07/2007	CCQ2515C	003 <i>Tuân</i>	6.5	7.7	7.2	
32	2125150233	Phạm Anh	Tuấn	18/08/2006	CCQ2515C	002 <i>Tuấn</i>	5.3	5.3	5.3	
33	2125150087	Phan Trung	Tuấn	15/05/2007	CCQ2515C	001 <i>Trung</i>	6.3	7.0	6.7	
34	2125150114	Đặng Quốc	Vĩ	17/09/2007	CCQ2515C	004 <i>Vĩ</i>	7.1	6.0	6.4	
35	2122170498	Trần Phạm Quốc	Việt	01/03/2004	CCQ2217M		0.0			
36	2125150072	Nguyễn Hùng	Vương	12/06/2007	CCQ2515C	002 <i>Vương</i>	6.3	7.0	6.7	
37	2125150149	Phạm Hùng	Vương	15/02/2007	CCQ2515D		0.0			
38	2125150091	Hồ Lê Văn	Vỹ	27/06/2007	CCQ2515C	002 <i>Vỹ</i>	8.0	3.7	5.4	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1Cán bộ coi thi 2G.Viên chấm thi 1G.Viên chấm thi 2

Môn học: Toán ứng dụng A (22203316)

Ngày thi: 27/01/2026

Giờ thi: 7g30

Phòng thi: B104

Số SV có mặt: 19....

Số bài thi: 19....

Số tờ giấy thi: 19....

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2125330201	Nguyễn Hoàng	Vương Anh	08/08/2007	CCQ2533F	003	Anh	10.0	10	10	
2	2125330148	Nguyễn Hồ	Chí Bảo	02/11/2007	CCQ2533E	004	Bảo	7.5	6.3	6.8	
3	2125330195	Hồ Thế	Đan Đan	12/08/2007	CCQ2533F	001	Đan	9.3	5.0	6.7	
4	2124170217	Lê Đình	Đức Đức	30/07/2006	CCQ2417G	002	Đức	8.8	5.0	6.5	
5	2125330178	Đặng Quốc	Dũng Dũng	21/08/2007	CCQ2533F	003	Mỹ	7.3	5.0	5.9	
6	2125330147	Vũ Tiến	Dũng Dũng	05/09/2007	CCQ2533E	004	Dũng	7.8	5.3	6.3	
7	2125330146	Nguyễn Quốc	Duy Duy	14/08/2007	CCQ2533E	001	Duy	7.0	5.0	5.8	
8	2125330198	Hồ Văn Trường	Giang Giang	19/11/2007	CCQ2533F			0.0			
9	2125330143	Lê Văn	Hải Hải	02/05/2007	CCQ2533E	002	Hải	7.5	7.0	7.2	
10	2125330194	Nguyễn Minh	Hiếu Hiếu	10/12/2006	CCQ2533F	003	Hiếu	6.8	6.3	6.5	
11	2125330179	Lê Minh	Hoàng Hoàng	30/04/2007	CCQ2533F	004	Hoàng	7.4	6.3	6.7	
12	2123110049	Nguyễn Thế	Hoàng Hoàng	22/08/2005	CCQ2311B	004	Hoàng	8.0	1.0	3.8	
13	2125330184	Nguyễn Ngọc	Hung Hung	11/09/2007	CCQ2533F			0.0			
14	2125330197	Trương Văn	Hữu Hữu	10/10/2007	CCQ2533F			0.0			
15	2125330196	K'	Huy Huy	09/01/2007	CCQ2533F	003	Huy	6.0	6.0	6.0	
16	2125330144	Nguyễn Duy	Khang Khang	03/05/2007	CCQ2533E	002	Khang	9.3	4.7	6.5	
17	2125330150	Vũ Quốc	Khánh Khánh	25/05/2006	CCQ2533E	001	Khánh	6.5	4.3	5.2	
18	2125330185	Trần Đăng	Khoa Khoa	01/01/2005	CCQ2533F	004	Khoa	7.8	7.7	7.7	
19	2125330181	Trần Vũ	Khương Khương	23/01/2004	CCQ2533F			0.0			
20	2125330142	Lê Thế	Kỳ Kỳ	20/06/2007	CCQ2533E	002	Kỳ	8.5	3.7	5.6	
21	2125330193	Nguyễn Thành	Lực Lực	02/12/2007	CCQ2533F	001	Lực	7.8	6.3	6.9	
22	2125330163	Nguyễn Xuân	Nghĩa Nghĩa	22/04/2006	CCQ2533E	001	Nghĩa	7.5	4.0	5.4	
23	2125330152	Trần Đại	Nghĩa Nghĩa	07/12/2007	CCQ2533E	003	Nghĩa	6.8	5.7	6.1	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ I (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Toán ứng dụng A (22203316)

Ngày thi: 27/01/2026

Giờ thi: 7g30

Phòng thi: B103

Số SV có mặt: 19...
Số bài thi: 19...
Số tờ giấy thi: 19...

H.V. Dũng NTK Nguyên Mai TT Hè Lê Đức Cường

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2125330151	Lê Nguyễn Trọng	Nguyên	06/10/2007	CCQ2533E		0.0			
2	2125330176	Phạm Đức	Nhất	06/07/2007	CCQ2533E	001	7.5	6.0	6.6	
3	2125330167	Đỗ	Phong	11/05/2007	CCQ2533E	001	8.3	3.7	5.5	
4	2125330149	Lư Ngọc	Phong	06/08/2007	CCQ2533E	002	9.6	5.0	6.8	
5	2125330164	Nguyễn Hữu	Phú	10/05/2006	CCQ2533E		0.0			
6	2125330187	Nguyễn Văn	Phúc	25/12/2003	CCQ2533F	006	6.5	3.3	4.6	
7	2124040009	Đặng Hồ Thanh	Phương	28/12/2006	CCQ2404A	001	8.1	2.0	4.4	
8	2125330182	Lô Hoàng	Sơn	16/11/2007	CCQ2533F	002	6.3	4.7	5.3	
9	2125330188	Nguyễn Ngọc	Tài	21/11/2007	CCQ2533F	005	6.5	3.3	4.6	
10	2125330156	Nguyễn Tấn	Tâm	01/11/2007	CCQ2533E		0.0			
11	2124330076	Đạo Hoàng Thanh	Thăng	22/10/2006	CCQ2433B	001	7.9	4.0	5.6	
12	2125330172	Nguyễn Khánh	Toàn	22/09/2007	CCQ2533E	002	9.1	7.7	8.3	
13	2125330177	Lê Công	Trí	16/11/2006	CCQ2533F		0.0			
14	2125330170	Lê Văn	Trí	25/11/2007	CCQ2533E	006	7.0	7.7	7.4	
15	2125330183	Nguyễn Cao Minh	Triết	28/11/2006	CCQ2533F	001	8.5	6.3	7.2	
16	2125330199	Danh Tiểu	Trường	12/09/2007	CCQ2533F	002	8.0	5.3	6.4	
17	2125330153	Nguyễn Xuân	Trường	10/12/2007	CCQ2533E		3.8			
18	2125330189	Đương Minh	Tuấn	17/04/2007	CCQ2533F		0.0			
19	2125330154	Trần Quốc	Tuấn	26/03/2007	CCQ2533E	001	8.0	4.3	5.8	
20	2125330158	Vũ Đức	Tùng	06/01/2007	CCQ2533E	002	6.5	5.3	5.8	
21	2125330168	Trần Thiên	Tường	13/09/2007	CCQ2533E	003	7.3	5.7	6.3	
22	2125330145	Ngô A	Ty	05/09/2007	CCQ2533E	004	9.3	6.0	7.3	
23	2125330173	Lê Công	Văn	29/04/2007	CCQ2533E	001	8.5	7.3	7.8	
24	2125330174	Đinh Thế	Vinh	23/02/2007	CCQ2533E	002	9.8	8.7	9.1	
25	2125330171	Nguyễn Khánh	Vũ	27/11/2007	CCQ2533E	003	8.8	5.0	6.5	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Toán ứng dụng A (22203317)

Ngày thi: 27/01/2026

Giờ thi: 7g30

Phòng thi: A404

Số SV có mặt: 23
Số bài thi: 23
Số tờ giấy thi: 23

(Handwritten signatures and names of examiners and supervisors)

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2124030014	Nguyễn Hoài An	19/11/2006	CCQ2403A	002	An	8.0	6.0	6.8	
2	2124030013	Nguyễn Duy Anh	29/08/2006	CCQ2403A			0.0			
3	2124030222	Nguyễn Ngô Hoàng	15/04/2006	CCQ2403B	004	Hoàng	8.0	8.3	8.2	
4	2124030032	Ngô Quan Bảo	28/03/2006	CCQ2403A	004	Bảo	6.9	5.0	5.8	
5	2124030056	Phùng Phúc Bảo	10/06/2006	CCQ2403B			5.5			
6	2122170291	Võ Quang Bửu	12/08/2004	CCQ2217H			0.0			
7	2124030019	Vũ Hồng Công Đại	26/05/2005	CCQ2403A	002	Đại	6.4	5.3	5.7	
8	2124030053	Nguyễn Hồ Hữu Dân	10/11/2006	CCQ2403B	004	Dân	7.8	6.3	6.9	
9	2124030012	Đoàn Công Danh	13/06/2006	CCQ2403A	004	Danh	9.0	6.7	7.6	
10	2124170025	Nguyễn Thái Đông	29/07/2006	CCQ2417A	003	Đông	7.5	5.0	6.0	
11	2124030021	Chu Minh Đức	14/12/2005	CCQ2403A	003	Đức	6.6	3.7	4.9	
12	2124030004	Nguyễn Hữu Lân Dũng	14/12/2005	CCQ2403A	001	Dũng	9.0	2.3	5.0	
13	2124030058	Nguyễn Thanh Hà	19/03/2006	CCQ2403B	002	Hà	8.3	4.3	5.9	
14	2122070013	Phạm Ngọc Hải	22/03/2004	CCQ2207A			0.0			
15	2124030016	Đinh Quang Hậu	26/10/2006	CCQ2403A			0.0			
16	2124030047	Lương Trọng Hiếu	17/03/2006	CCQ2403B	003	H	8.0	6.0	6.8	
17	2124030037	Nguyễn Minh Hiếu	15/10/2006	CCQ2403B	001	H	9.0	5.0	6.6	
18	2124030044	Nguyễn Minh Hiếu	24/04/2006	CCQ2403B	002	H	8.0	3.0	5.0	
19	2124030065	Phạm Minh Hiếu	11/09/2005	CCQ2403B	004	H	8.9	2.0	4.8	
20	2123170488	Thái Thanh Hoài	07/08/2005	CCQ2317N	001	H	7.8	2.7	4.7	
21	2124030046	Trương Ngô Quốc Hưng	26/08/2006	CCQ2403B	003	H	8.0	6.7	7.2	
22	2124030042	Đào Hoàng Huy	16/10/2006	CCQ2403B	001	H	9.0	5.7	7.0	
23	2124030048	Huỳnh Thanh Huy	21/07/2006	CCQ2403B	002	H	7.8	5.3	6.3	
24	2124030003	Huỳnh Văn Huy	20/04/2005	CCQ2403A	002	H	8.3	5.3	6.5	
25	2121030023	Ngô Cẩm Huy	25/10/2003	CCQ2103A			0.0			
26	2124030041	Nguyễn Hữu Huy	25/08/2006	CCQ2403B	003	H	8.5	6.7	7.4	
27	2124030054	Trần Gia Huy	04/01/2006	CCQ2403B	004	H	8.4	4.7	6.2	
28	2124030005	Trần Bảo Huỳnh	29/12/2006	CCQ2403A			3.8			

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Toán ứng dụng A (22203317)

Ngày thi: 27/01/2026

Giờ thi: 7g30

Phòng thi: A404

Số SV có mặt: 23

Số bài thi: 23

Số tờ giấy thi: 23

(Handwritten signatures and names of examiners and supervisors)

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2124030009	Huỳnh Minh	Kha	07/04/2006	CCQ2403A	001	Kha	8.3	5.7	6.7	
30	2123170454	Trần Đỗ	Khải	13/06/2005	CCQ2317M			0.0			
31	2124030057	Nguyễn Trần Duy	Khanh	19/06/2006	CCQ2403B			0.0			
32	2123170486	Lê Anh	Kiệt	28/03/2005	CCQ2317N	001	Kiệt	8.8	3.3	5.5	
33	2124030213	Trần Hoàng	Kiệt	23/09/2005	CCQ2403B			0.0			
34	2124140079	Trịnh Ngọc	Lương	07/07/2006	CCQ2414C			0.0			

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Toán ứng dụng A (22203317)

Ngày thi: 27/01/2026

Giờ thi: 7g30

Phòng thi: A401

Số SV có mặt: 31
Số bài thi: 31
Số tờ giấy thi: 31

(Chữ ký và ghi chú của các cán bộ coi thi và giáo viên chấm thi)

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2122210027	Nguyễn Tạ Kim	Lưu	01/08/2004	CCQ2221A			0.0			
2	2124030022	Lý Kiến	Mẫn	05/12/2006	CCQ2403A	004	<i>(Chữ ký)</i>	7.4	5.7	6.4	
3	2124030035	Phí Đăng	Minh	10/12/2006	CCQ2403A	001	<i>(Chữ ký)</i>	9.5	7.0	8.0	
4	2124030060	Huỳnh Trọng	Nghĩa	23/03/2006	CCQ2403B	002	<i>(Chữ ký)</i>	7.6	6.3	6.8	
5	2124030062	Phạm Thành	Nhân	27/07/2006	CCQ2403B	003	<i>(Chữ ký)</i>	6.8	7.3	7.1	
6	2124030031	Nguyễn Hữu	Nhật	20/03/2006	CCQ2403A	004	<i>(Chữ ký)</i>	9.0	5.0	6.6	
7	2124030067	Nguyễn Công	Ninh	03/12/2006	CCQ2403B	001	<i>(Chữ ký)</i>	8.8	6.3	7.3	
8	2124030018	Nguyễn Thanh	Phong	22/04/2006	CCQ2403A			0.0			
9	2124030040	Mai Văn	Phước	09/01/2006	CCQ2403B	005	<i>(Chữ ký)</i>	7.5	5.3	6.2	
10	2124030028	Phùng Lý	Phước	02/05/2001	CCQ2403A	004	<i>(Chữ ký)</i>	9.0	8.3	8.6	
11	2124030070	Trần Đăng	Quang	01/05/2006	CCQ2403B	001	<i>(Chữ ký)</i>	6.9	8.3	7.7	
12	2124030030	Nguyễn Hải	Quy	01/03/2006	CCQ2403A	004	<i>(Chữ ký)</i>	8.4	5.3	6.5	
13	2124030061	Lê Trường	Sinh	01/03/2006	CCQ2403B	003	<i>(Chữ ký)</i>	9.5	5.3	7.0	
14	2124030011	Trần Đình	Sơn	22/03/2006	CCQ2403A	004	<i>(Chữ ký)</i>	7.8	4.3	5.7	
15	2124030024	Đoàn Phát	Tài	13/09/2006	CCQ2403A	001	<i>(Chữ ký)</i>	8.0	9.0	8.6	
16	2124030066	Phan Hữu Nhật	Tân	18/10/2006	CCQ2403B	002	<i>(Chữ ký)</i>	8.0	5.7	6.6	
17	2124030007	Nguyễn Quốc	Thắng	03/02/2006	CCQ2403A			0.0			
18	2123170466	Nguyễn Bá	Thành	13/12/2005	CCQ2317N	001	<i>(Chữ ký)</i>	9.0	7.7	8.2	
19	2124030055	Trần Minh	Thành	27/10/2006	CCQ2403B	002	<i>(Chữ ký)</i>	8.3	5.7	6.7	
20	2124030008	Nguyễn Hoài Phước	Thịnh	03/10/2006	CCQ2403A	003	<i>(Chữ ký)</i>	8.0	6.7	7.2	
21	2124030010	Lê Quang	Thông	31/07/2006	CCQ2403A	002	<i>(Chữ ký)</i>	8.8	8.3	8.5	
22	2124030025	Nguyễn Trần Từ	Thức	24/06/2006	CCQ2403A	001	<i>(Chữ ký)</i>	8.5	9.0	8.8	
23	2124030068	Huỳnh Văn	Thương	06/01/2006	CCQ2403B	0034	<i>(Chữ ký)</i>	8.8	2.0	4.7	
24	2124030020	Đỗ Quốc	Ti	15/10/2006	CCQ2403A	003	<i>(Chữ ký)</i>	8.8	7.7	8.1	
25	2122170475	Phan Trung	Tín	01/01/2004	CCQ2217L	004	<i>(Chữ ký)</i>	4.4	5.7	5.2	
26	2124030023	Trần Hữu	Tĩnh	17/12/2006	CCQ2403A	001	<i>(Chữ ký)</i>	8.8	8.0	8.3	
27	2124030039	Nguyễn Bùi Khánh	Toàn	17/04/2006	CCQ2403B	002	<i>(Chữ ký)</i>	9.0	8.3	8.6	
28	2124030043	Trần Minh	Trí	20/09/2006	CCQ2403B	003	<i>(Chữ ký)</i>	8.0	7.0	7.4	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

(Handwritten signatures and notes in blue ink)
v.T. Minh
b. Thủ. Tài. Tổng. Phụ. IT
Lê Đức Cường

Môn học: Toán ứng dụng A (22203317)

Ngày thi: 27/01/2026

Giờ thi: 7g30

Phòng thi: A401

Số SV có mặt: 31
Số bài thi: 31
Số tờ giấy thi: 31

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2124030017	Trần Văn Trọng	Tú	03/03/2006	CCQ2403A	004	<i>(Signature)</i>	8.5	9.0	8.8	
30	2124030029	Quách Đại	Tứ	17/01/2006	CCQ2403A	001	<i>(Signature)</i>	9.4	9.3	9.3	
31	2124030051	Dương Văn	Tuấn	03/10/2004	CCQ2403B	002	<i>(Signature)</i>	8.8	7.3	7.9	
32	2124030063	Trần Chí	Văn	28/03/2006	CCQ2403B			0.0			
33	2124030015	Nguyễn Văn	Vinh	19/12/2006	CCQ2403A	003	<i>(Signature)</i>	7.6	6.0	6.6	
34	2124030050	Nguyễn Chí	Vĩnh	27/11/2005	CCQ2403B	002	<i>(Signature)</i>	8.0	8.0	8.0	
35	2124030052	Đào Duy	Ý	14/12/2006	CCQ2403B	002	<i>(Signature)</i>	8.0	7.7	7.8	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Toán ứng dụng A (22203318)

Ngày thi: 27/01/2026

Giờ thi: 7g30

Phòng thi: A501

Số SV có mặt: 25

Số bài thi: 25

Số tờ giấy thi: 25

Handwritten signatures and names:
Cán bộ coi thi 1: Võ Thị Quốc An
Cán bộ coi thi 2: Trương Thị Kim Chi
G.Viên chấm thi 1: Nguyễn Đình
G.Viên chấm thi 2: Lê Thị Thu Phương

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2124030091	Dương Hoài	An	13/04/2006	CCQ2403C	003	<i>Handwritten signature</i>	7.3	5,0	5,9	
2	2124260086	Lý Hoàng	Anh	06/08/2006	CCQ2433A	004	<i>Handwritten signature</i>	7.5	6,3	6,8	
3	2124030094	Nguyễn Quốc	Bảo	06/08/2006	CCQ2403C	001	<i>Handwritten signature</i>	6.4	7,3	6,9	
4	2124030134	Cao Nhật	Chí	01/02/2006	CCQ2403D	002	<i>Handwritten signature</i>	7.0	5,3	6,0	
5	2122170615	Trần Văn Võ	Đăng	28/04/2004	CCQ2217P			0.0			
6	2123150030	Nguyễn Thành	Đạt	17/08/2005	CCQ2315A	004	<i>Handwritten signature</i>	7.0	6,7	6,8	
7	2124030232	Phan Xuân	Dũng	28/03/2006	CCQ2403C	001	<i>Handwritten signature</i>	10.0	6,7	8,0	
8	2124030138	Trần Quang	Được	01/06/2006	CCQ2403D	002	<i>Handwritten signature</i>	6.5	4,0	5,0	
9	2124030100	Nguyễn Văn Hiền	Dương	23/08/2006	CCQ2403C	003	<i>Handwritten signature</i>	7.5	6,7	7,0	
10	2124030078	Thập Thuận Anh	Duy	12/11/2006	CCQ2403C			0.0			
11	2124030136	Trần Tuấn	Duy	09/06/2006	CCQ2403D	001	<i>Handwritten signature</i>	9.3	7,0	7,9	
12	2124030092	Nguyễn Từ	Duyên	02/07/2005	CCQ2403C			0.0			
13	2124040028	Huỳnh Văn	Hiền	15/02/2006	CCQ2404A	003	<i>Handwritten signature</i>	8.1	8,3	8,2	
14	2124030115	Nguyễn Ngọc	Hùng	12/10/2006	CCQ2403D	004	<i>Handwritten signature</i>	8.2	9,7	9,1	
15	2124030081	Nguyễn Lê Nhật	Hưng	16/01/2006	CCQ2403C	003	<i>Handwritten signature</i>	7.3	5,0	5,8	
16	2124030110	Nguyễn Phúc	Hưng	03/03/2006	CCQ2403D	002	<i>Handwritten signature</i>	7.0	4,7	5,6	
17	2124030089	Nguyễn Đông	Hữu	16/03/2006	CCQ2403C	001	<i>Handwritten signature</i>	7.3	7,7	7,5	
18	2124030104	Lê Quốc	Huy	23/06/2006	CCQ2403C	004	<i>Handwritten signature</i>	7.7	6,3	6,9	
19	2124030226	Nguyễn Hồ Nhật	Huy	25/05/2006	CCQ2403D	003	<i>Handwritten signature</i>	7.3	5,0	5,9	
20	2124030131	Nguyễn Quốc	Huy	29/04/2006	CCQ2403D			0.0			
21	2124030218	Phạm Xuân	Huy	19/10/2006	CCQ2403D	001	<i>Handwritten signature</i>	8.0	4,0	5,6	
22	2124030087	Trần Quốc	Huy	06/10/2006	CCQ2403C	004	<i>Handwritten signature</i>	6.3	5,0	5,5	
23	2124030128	Võ Hữu	Khải	24/02/2006	CCQ2403D	001	<i>Handwritten signature</i>	10.0	6,3	7,8	
24	2124110002	Võ Lê Hoàng	Khanh	28/02/2002	CCQ2411A			0.0			
25	2124030118	Hồ Lê	Kiên	01/05/2006	CCQ2403D	003	<i>Handwritten signature</i>	7.1	4,7	5,7	
26	2124030129	Nguyễn Thành	Lâm	16/11/2006	CCQ2403D			0.0			
27	2124030201	Lê Thanh	Long	18/06/2006	CCQ2403D	001	<i>Handwritten signature</i>	8.0	4,3	5,8	
28	2124030085	Lê Văn	Long	07/11/2005	CCQ2403C			0.0			

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

(Handwritten signatures and names of examiners and supervisors)

Môn học: Toán ứng dụng A (22203318)

Ngày thi: 27/01/2026

Giờ thi: 7g30

Phòng thi: A501

Số SV có mặt: *25*

Số bài thi: *25*

Số tờ giấy thi: *25*

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2124030101	Mai Thành	Long	17/01/2006	CCQ2403C	<i>002</i>	<i>Long</i>	7.8	<i>6,7</i>	<i>7,1</i>	
30	2123050069	Bùi Đại	Nghĩa	12/08/1998	CCQ2305B			0.0			
31	2124030099	Nguyễn Thiện	Nhân	10/04/2006	CCQ2403C	<i>004</i>	<i>Nhân</i>	6.8	<i>5,0</i>	<i>5,7</i>	
32	2124030135	Phạm Thế	Nhân	02/06/2006	CCQ2403D	<i>001</i>	<i>P.T. Bk</i>	8.0	<i>8,0</i>	<i>8,0</i>	
33	2124030132	Phùng Việt	Nhất	09/07/2006	CCQ2403D	<i>002</i>	<i>Mhưi</i>	7.3	<i>7,3</i>	<i>7,3</i>	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ I (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Toán ứng dụng A (22203318)

Ngày thi: 27/01/2026

Giờ thi: 7g30

Phòng thi: A405

Số SV có mặt: 27

Số bài thi: 27

Số tờ giấy thi: 27

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2124030086	Nguyễn Văn Phẩm	29/04/2006	CCQ2403C	003	Phẩm	7.3	4,0	5,3	
2	2124030076	Trịnh Nguyên Phát	17/06/2005	CCQ2403C	004	phát	7.0	3,7	5,0	
3	2124030130	Phan Thân Quốc	Phong	17/09/2006	CCQ2403D		0.0			
4	2124030097	Thạch Hoàng Phúc	12/07/2006	CCQ2403C	002	Phúc	9.7	6,7	7,9	
5	2124030079	Nguyễn Văn Phụng	29/01/2006	CCQ2403C	003	Phụng	7.3	4,0	5,3	
6	2124030077	Trần Minh Quân	09/10/2006	CCQ2403C	004	Quân	8.9	4,3	6,1	
7	2124030082	Trần Ngọc Quân	19/08/2006	CCQ2403C	001	Quân	6.5	4,0	5,0	
8	2123130001	Phạm Thị Như Quỳnh	11/01/2004	CCQ2313A	004	Quỳnh	9.1	4,0	6,0	
9	2124030119	Nguyễn Ngọc Sanh	27/05/2006	CCQ2403D	003	Sanh	7.5	0,0	3,6	
10	2124030073	Hồ Minh Sin	27/07/2005	CCQ2403C	002	Sin	7.9	7,3	7,5	
11	2124030124	Nguyễn Ngọc Sinh	22/11/2006	CCQ2403D	001	Sinh	6.8	3,3	4,7	
12	2124030120	Nguyễn Hoàng Sơn	14/06/2006	CCQ2403D	004	Sơn	8.0	6,0	6,8	
13	2124030102	Nguyễn Hữu Tài	05/11/2006	CCQ2403C	003	Tài	7.8	4,7	5,9	
14	2124030106	Trương Thanh Tâm	25/11/2006	CCQ2403D			0.0			
15	2122170597	Hà Văn Thanh Thái	22/06/2003	CCQ2217O	001	Thái	8.5	6,3	7,2	
16	2124030114	Lê Văn Thân	16/08/2003	CCQ2403D			0.0			
17	2124030105	Đặng Hồng Thắng	29/05/2006	CCQ2403C	003	Thắng	7.9	4,0	5,6	
18	2124030111	Nguyễn Toàn Thắng	11/01/2006	CCQ2403D	004	Thắng	7.3	4,3	5,5	
19	2124030093	Phạm Hữu Thanh	29/10/2005	CCQ2403C	001	Thanh	7.8	5,0	6,1	
20	2124030103	Nguyễn Thanh Thảo	23/05/2006	CCQ2403C	002	Thảo	8.0	4,3	5,8	
21	2124030117	Nguyễn Tấn Tiên	12/08/2006	CCQ2403D	003	Tiên	7.8	3,7	5,3	
22	2124030074	Nguyễn Văn Tinh	27/11/2006	CCQ2403C	002	Tinh	9.5	8,0	8,6	
23	2124030084	Nguyễn Công Trứ	06/10/2006	CCQ2403C	001	Trứ	6.5	5,3	5,8	
24	2124030112	Nguyễn Văn Trức	17/07/2006	CCQ2403D			0.0			
25	2124030113	Phùng Tấn Trức	10/08/2006	CCQ2403D	003	Trức	8.0	4,0	5,6	
26	2124030127	Huỳnh Thanh Tùng	01/10/2006	CCQ2403D			0.0			
27	2124030072	Đỗ Nguyễn Tường Văn	03/07/2006	CCQ2403C	001	Văn	8.9	4,0	6,0	
28	2124030088	Lê Đình Văn	23/06/2006	CCQ2403C	004	Văn	7.8	6,3	6,9	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Toán ứng dụng A (22203318)

Ngày thi: 27/01/2026

Giờ thi: 7g30

Phòng thi: A405

Số SV có mặt: 27
Số bài thi: 27
Số tờ giấy thi: 27

Thầy Thiết Đan
Thầy Đặng Hành
Duyệt
Nguyễn Đình
Nguyễn Văn Phước

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2124030098	Trần Quốc	Vinh	26/05/2006	CCQ2403C		Vinh	9.3	7,3	8,1	
30	2124030133	Nguyễn Minh	Vũ	20/12/2006	CCQ2403D			0.0			
31	2124030108	Nguyễn Qui	Vũ	11/12/2006	CCQ2403D			0.0			
32	2124030090	Phạm Tuấn	Vũ	10/01/2006	CCQ2403C	002	12	7.5	3,7	5,2	
33	2124030109	Phan Trường	Vũ	20/04/2006	CCQ2403D	003	vũ	7.3	4,7	5,7	
34	2124030220	Hoàng	Vương	21/05/1997	CCQ2403C	004	Vương	9.8	7,3	8,3	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ I (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Toán ứng dụng A (22203319)

Ngày thi: 27/01/2026

Giờ thi: 7g30

Phòng thi: B101

Số SV có mặt: 26

Số bài thi: 26

Số tờ giấy thi: 26

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2123110075	Phạm Hoài An	18/04/2005	CCQ2311C	004	Az	6.4	4.0	5.0	
2	2124030178	Nguyễn Hoàng Anh	01/01/2006	CCQ2403A	001	Am	6.0	6.7	6.4	
3	2124030168	Hồ Thanh Bảo	28/04/2006	CCQ2403E	003	Bao	10.0	10.0	10.0	
4	2124030184	Lê Ngọc Bảo	11/11/2006	CCQ2403A	001	Bao	6.7	9.3	8.3	
5	2124030180	Võ Lê Tấn Bin	25/09/2006	CCQ2403A	004	Bin	7.7	8.7	8.3	
6	2124030191	Trương Ngọc Công	29/03/2006	CCQ2403A	001	2	6.9	9.3	8.3	
7	2124030185	Nguyễn Tiến Đạt	19/06/2006	CCQ2403A			0.0			
8	2123040025	Nguyễn Công Đoàn	29/07/2005	CCQ2304A			0.0			
9	2124030169	Nguyễn Hữu Doanh	17/06/2006	CCQ2403E	002	Doanh	8.0	7.3	7.6	
10	2124030155	Cáp Xuân Đông	20/04/2006	CCQ2403E	002	D	7.0	7.7	7.4	
11	2124030162	Đặng Lâm Đồng	08/10/2006	CCQ2403E	002	Doc	7.1	6.3	6.6	
12	2124030197	Trần Khánh Duy	31/03/2006	CCQ2403A	003	Duy	8.0	8.3	8.2	
13	2124030211	Nguyễn Thanh Giàu	17/12/2006	CCQ2403B	002	Giàu	6.2	7.0	6.7	
14	2124030149	Đoàn Văn Hậu	23/02/2006	CCQ2403E			0.0		7	
15	2124030198	Đinh Nguyễn Hoàng	11/04/2006	CCQ2403B	002	Hoang	8.0	7.7	7.8	
16	2124030182	Trần Minh Hoàng	04/07/2006	CCQ2403B	003	H	7.5	5.0	6.0	
17	2124030170	Nguyễn Thái Học	19/08/2006	CCQ2403E	006	Hoc	7.5	7.3	7.4	
18	2124030209	Nguyễn Tiến Hùng	04/11/2006	CCQ2403B	003	Hung	7.4	6.7	7.0	
19	2124030181	Nguyễn Hoàng Huy	21/09/2006	CCQ2403B	002	Huy	7.7	9.7	8.9	
20	2124030146	Trần Đức Huy	05/05/2006	CCQ2403E	003	Huy	7.8	9.0	8.5	
21	2124030202	Nguyễn Thái Khang	10/07/2006	CCQ2403B	001	Khang	7.7	8.7	8.3	
22	2124030159	Đặng Việt Khánh	22/10/2006	CCQ2403E	001	Kh	7.9	5.0	6.2	
23	2124030160	Lưu Nguyễn Duy Khoa	17/05/2006	CCQ2403E	001	Khoa	7.0	7.3	7.2	
24	2123030174	Lê Tuấn Kiệt	19/01/2005	CCQ2303E	004	Kiet	6.7	6.0	6.3	
25	2124030214	Lý Như Kiệt	25/03/2006	CCQ2403B	001	K	8.2	7.0	7.5	
26	2124030147	Nguyễn Gia Kiệt	18/01/2006	CCQ2403E	004	Kiet	7.5	7.0	7.2	
27	2124030210	Lê Quang Luật	15/03/2006	CCQ2403B	001	Quat	10.0	7.7	9.8	
28	2124030171	Hoàng Văn Lương	07/02/2006	CCQ2403E	002	Luong	6.0	3.3	4.4	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Toán ứng dụng A (22203319)

Ngày thi: 27/01/2026

Giờ thi: 7g30

Phòng thi: B101

Số SV có mặt: 26

Số bài thi: 26

Số tờ giấy thi: 26

Trần Lê Hoàng
Võ Thị Ngọc Dung
Lê Đức Bình
Mai Tấn Thái

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2124030187	Hồ Nhật	Mạnh	30/09/2006	CCQ2403E	003		6.7	8.7	7.4	
30	2124110071	Lương Đức	Mạnh	06/10/2006	CCQ2411C			0.0			

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ I (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Toán ứng dụng A (22203319)

Ngày thi: 27/01/2026

Giờ thi: 7g30

Phòng thi: A506

Số SV có mặt: 23
Số bài thi: 23
Số tờ giấy thi: 23

(Handwritten signatures and names of examiners and supervisors)

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2124030165	Lê Bá Minh	09/06/2005	CCQ2403E	002	<i>(Signature)</i>	6.5	3.0	4.4	
2	2124030164	Trần Anh Minh	25/01/2006	CCQ2403E	004	<i>(Signature)</i>	7.9	5.7	6.6	
3	2124030183	Lê Thanh Nam	02/02/2006	CCQ2403E	001	Nam	6.6	3.3	4.6	
4	2124030166	Nguyễn Văn Ngộ	18/11/2006	CCQ2403E	002	Ngộ	6.9	5.7	6.2	
5	2124030163	Nguyễn Thành Nhân	20/01/2006	CCQ2403E	003	nhân	7.5	4.3	5.6	
6	2124030223	Phan Đình Nhân	26/11/2006	CCQ2403E			0.0			
7	2124030194	Nguyễn Tấn Phát	24/11/2006	CCQ2403E	001	<i>(Signature)</i>	9.0	6.3	7.4	
8	2124030145	Phạm Khắc Phi	05/10/2006	CCQ2403E	002	<i>(Signature)</i>	7.0	5.3	6.0	
9	2124030173	Nguyễn Văn Phú	18/08/2005	CCQ2403E	003	phú	10.0	5.7	7.4	
10	2124030224	Trần Quang Phú	25/07/2003	CCQ2403E	004	<i>(Signature)</i>	7.7	7.3	7.5	
11	2124030196	Phạm Mai Đại Phúc	19/05/2006	CCQ2403E	001	<i>(Signature)</i>	8.0	5.3	6.4	
12	2124030143	Dương Công Phước	18/07/2005	CCQ2403E			0.0			
13	2124030157	Thành Ngọc Sơn	12/04/2005	CCQ2403E	003	<i>(Signature)</i>	7.0	4.3	5.6	
14	2124030193	Bùi Anh Tân	04/03/2006	CCQ2403E	004	Tân	7.8	9.0	8.5	
15	2124030204	La Tấn Tân	13/01/2005	CCQ2403E	001	Tân	7.9	8.7	8.4	
16	2124030167	Ngô Kim Thanh	02/01/2006	CCQ2403E			0.0			
17	2124030212	Nguyễn Ngọc Kim Thi	21/10/2006	CCQ2403E	003	Thi	7.7	6.3	6.9	
18	2124030189	Đỗ Quốc Thịnh	25/12/2006	CCQ2403D	004	<i>(Signature)</i>	7.5	8.3	8.0	
19	2124030176	Lâm Quốc Thoại	08/02/2005	CCQ2403D			0.0			
20	2124030156	Lâm Minh Thông	20/10/2005	CCQ2403E	009	<i>(Signature)</i>	7.4	5.0	6.0	
21	2124030205	Phạm Văn Thuận	25/10/2006	CCQ2403D	003	<i>(Signature)</i>	7.7	8.7	8.3	
22	2124030158	Lê Thanh Trí	22/03/2006	CCQ2403E	004	TRÍ	6.2	7.7	3.5	
23	2123170453	Phan Trọng Trí	01/11/2005	CCQ2317M			0.0			
24	2124030207	Bùi Thanh Tú	29/05/2006	CCQ2403D	002	<i>(Signature)</i>	10.0	9.3	9.6	
25	2124030154	Lê Anh Tuấn	21/05/2004	CCQ2403E	003	<i>(Signature)</i>	8.3	7.0	7.5	
26	2124030219	Võ Nguyễn Minh Tuấn	13/12/2006	CCQ2403D			0.0			
27	2124030238	Hà Minh Tuệ	27/10/2005	CCQ2403D	004	<i>(Signature)</i>	7.8	2.0	4.3	
28	2122030225	Đặng Quang Vĩ	06/01/2003	CCQ2203G			0.0			

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
Học kỳ 1 (2025-2026)

Môn học: Toán ứng dụng A (22203319)

Ngày thi: 27/01/2026

Giờ thi: 7g30

Phòng thi: A506

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Số SV có mặt: 23.. Số bài thi: ..2.3... Số tờ giấy thi: 2.3.

(Handwritten signatures and names of examiners and students are present in this section)

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2124030174	Nguyễn Đình	Vũ	16/10/2006	CCQ2403E	002	<i>(Signature)</i>	8.0	8.0	8.0	
30	2124030216	Đặng Đức	Vũ	27/07/2006	CCQ2403E	.	.	0.0	.	.	.
31	2124030208	Tô Thành	Vỹ	19/12/2006	CCQ2403E	001	<i>(Signature)</i>	7.5	8.3	8.0	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G.Viên chấm thi 1

G.Viên chấm thi 2

Môn học: Toán ứng dụng A (22203320)

Ngày thi: 27/01/2026

Giờ thi: 7g30

Phòng thi: A503

Số SV có mặt: 26

Số bài thi: 26

Số tờ giấy thi: 26

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2124040042	Nguyễn Văn An	10/03/2005	CCQ2404B	001	An	7.8	6,7	7,1	
2	2124140023	Nguyễn Quốc Bảo	01/09/2006	CCQ2414A	001	Bảo	8.8	5,7	6,9	
3	2124140013	Nguyễn Hậu Cảnh	09/06/2006	CCQ2414A	004	Cảnh	8.5	7,0	7,6	
4	2124140067	Nguyễn Phan Việt Chiến	02/05/2005	CCQ2414B	003	Việt	8.8	5,3	6,7	
5	2122170110	Nguyễn Võ Quang Đăng	03/10/2003	CCQ2217C	002	Đăng	8.3	6,7	7,3	
6	2124140051	Lý Tiến Đạt	13/12/2005	CCQ2414B			0.0			
7	2124140059	Ngô Mạnh Đạt	02/01/2006	CCQ2414B	004	Dat	9.0	6,3	7,4	
8	2124140061	Vô Thành Đạt	04/05/2006	CCQ2414B	003	Dat	8.5	7,3	7,8	
9	2124140038	Đoàn Duy Dũ	14/01/2006	CCQ2414B	002	Dũ	8.5	4,3	6,0	
10	2124140018	Lê Đình Dẫn	29/05/2006	CCQ2414A	004	Dẫn	7.5	2,3	4,4	
11	2124140126	Nguyễn Đồng Minh Đức	22/08/2006	CCQ2414A	001	Đức	7.0	7,3	7,2	
12	2124140020	Vũ Tiến Dũng	21/03/2006	CCQ2414A	004	Dũng	8.5	7,3	7,8	
13	2124140011	Bùi Đức Duy	08/06/2006	CCQ2414A	003	Duy	8.3	5,3	6,5	
14	2124140003	Nguyễn Đức Duy	16/11/2001	CCQ2414A	002	Duy	9.3	7,3	8,1	
15	2124140039	Trương Thanh Hiếu	18/09/2006	CCQ2414B	001	Hu	8.8	3,7	5,7	
16	2124040040	Trần Văn Hoàn	26/02/2006	CCQ2404B	004	Hoàn	8.8	8,0	8,3	
17	2124140002	Trần Thiện Hoàng	10/08/2006	CCQ2414A	002	Hoàng	8.5	7,0	7,6	
18	2124140031	Hoàng Phi Hùng	03/07/2006	CCQ2414A			0.0			
19	2124140016	Huỳnh Anh Huy	17/09/2006	CCQ2414A			0.0			
20	2124040068	Nguyễn Đức Huy	15/01/2006	CCQ2404B	004	Huy	8.5	9,3	9,0	
21	2124140052	Nguyễn Đức Huy	07/01/2006	CCQ2414B	001	Huy	9.0	5,7	7,0	
22	2124040022	Trần Văn Huy	12/10/2006	CCQ2404A	002	Hu	9.0	5,3	6,8	
23	2124140047	Trương Gia Huy	09/04/2006	CCQ2414B			0.0			
24	2124040021	Đinh Trọng Huyền	31/08/2006	CCQ2404A	002	H	8.8	9,0	8,9	
25	2124140015	Trần Bảo Khanh	05/05/2006	CCQ2414A			0.0			
26	2124140040	Lê Văn Khánh	21/01/2006	CCQ2414B	004	khánh	8.8	4,3	6,1	
27	2124040016	Lê Anh Khoa	04/11/2006	CCQ2404A	003	A	9.1	5,0	6,6	
28	2124140048	Nguyễn Anh Khoa	10/02/2005	CCQ2414B	001	Khoa	9.3	4,0	6,1	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Toán ứng dụng A (22203320)

Ngày thi: 27/01/2026

Giờ thi: 7g30

Phòng thi: A503

Số SV có mặt: 26

Số bài thi: 26

Số tờ giấy thi: 26

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2124140032	Phạm Bá	Kiên	05/01/2006	CCQ2414A	002	Xuân	9.3	7,3	8,1	
30	2124140056	Vũ Tuấn	Kiệt	23/08/2006	CCQ2414B	003	Ko	9.1	6,7	7,7	
31	2124140029	Dương Nhã	Linh	10/09/2006	CCQ2414A	004	ng	8.8	2,3	4,9	
32	2124140014	Tổng Nghĩa	Minh	09/07/2006	CCQ2414A			0.0			

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ I (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Toán ứng dụng A (22203320)

Ngày thi: 27/01/2026

Giờ thi: 7g30

Phòng thi: A502

Số SV có mặt: 26..

Số bài thi: ...26...

Số tờ giấy thi: 26..

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	D.QT (40%)	D.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2124140004	Nguyễn Trường	Ngoan	01/11/2006	CCQ2414A	004		9.3	9.7	9.5	
2	2124140025	Phùng Hải	Nguyên	22/04/2006	CCQ2414A	001		8.8	5.0	6.5	
3	2123110136	Thạch.Trần Trung	Nhân	26/03/2001	CCQ2311C	002		9.3	4.7	6.5	
4	2124040024	Trần Hoàng	Nhân	24/08/2006	CCQ2404A	003		9.3	5.7	7.1	
5	2124140022	Nguyễn Thanh	Phong	27/12/2005	CCQ2414A	001		9.3	4.0	6.1	
6	2124140063	Phạm Văn Đức	Phong	14/10/2006	CCQ2414B	004		8.5	8.0	8.2	
7	2124140009	Trần Hữu	Phước	16/01/2005	CCQ2414A	001		9.3	5.0	6.7	
8	2124040027	Nguyễn	Quân	07/04/2006	CCQ2404A	004		8.8	3.3	5.5	
9	2124140071	Lục Vinh	Quang	24/04/2006	CCQ2414B	003		9.3	1.7	4.7	
10	2124140027	Nguyễn Thanh	Sỹ	07/11/2006	CCQ2414A	002		9.3	4.0	6.1	
11	2124140021	Ca Toàn	Thái	08/01/2006	CCQ2414A	001		8.5	3.3	5.4	
12	2124140028	Lê Phạm Hữu	Thắng	16/06/2006	CCQ2414A	004		9.0	9.0	9.0	
13	2124140064	Lê Bá	Thành	12/03/2006	CCQ2414B	003		8.5	2.7	5.0	
14	2124140053	Nguyễn Văn	Thành	26/02/2006	CCQ2414B			0.0			
15	2124140041	Nguyễn Quốc	Thịnh	29/01/2006	CCQ2414B			0.0			
16	2124140045	Nguyễn Võ Minh	Thông	28/11/2006	CCQ2414B			0.0			
17	2124140001	Đỗ Minh	Thuận	07/07/2006	CCQ2414A	003		8.8	2.7	5.1	
18	2124140043	Phan Quang	Thuy	20/05/2006	CCQ2414B	004		9.5	7.7	8.4	
19	2124140008	Nguyễn Đình	Tiên	12/01/2006	CCQ2414A	002		8.3	2.7	4.9	
20	2124140066	Lê Văn	Tiến	23/07/2006	CCQ2414B			0.0			
21	2124140034	Nguyễn Mạnh	Tiến	01/10/2006	CCQ2414A	004		8.5	3.7	5.6	
22	2124140037	Nguyễn Minh	Tiến	07/10/2006	CCQ2414B	001		8.8	6.0	7.1	
23	2124140033	Nguyễn Trần	Tiến	12/12/2006	CCQ2414A	002		8.5	5.7	6.8	
24	2124110341	Nguyễn Thị Huyền	Trang	10/08/2005	CCQ2411F			0.0			
25	2124140125	Nguyễn Hoàng	Trình	20/06/2006	CCQ2414B	004		8.8	5.3	6.7	
26	2124140012	Trần Văn	Trường	20/10/2006	CCQ2414A			8.5	7.3	7.8	
27	2124140065	Phạm Lương Anh	Tú	18/07/2006	CCQ2414B	002		8.5	4.0	5.8	
28	2124140070	Trần Ngọc	Tuấn	15/05/2006	CCQ2414B	003		9.0	3.7	5.8	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
Học kỳ 1 (2025-2026)

Môn học: Toán ứng dụng A (22203320)
Ngày thi: 27/01/2026
Giờ thi: 7g30
Phòng thi: A502

Số SV có mặt: 26...
Số bài thi: 26...
Số tờ giấy thi: 26.

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

(Handwritten signatures and initials are present here)

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2124140044	Phan Thanh Tuyền	06/04/2006	CCQ2414B			0.0			
30	2124140024	Trần Quốc Việt	08/02/2006	CCQ2414A	001	Việt	8.3	3.7	5.5	
31	2124140036	Đặng Hoàng Vũ	10/03/2006	CCQ2414B	004	Vũ	8.8	2.3	4.9	
32	2124140068	Nguyễn Vũ	26/11/2006	CCQ2414B	003	Vũ	8.8	4.7	6.3	
33	2124140062	Nguyễn Văn Ý	07/01/2006	CCQ2414B			0.0			